THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Báo ra hằng tháng

Số 135 Mai 1942

«Trước lỗ tai tôi có nghe dồn về Chúa, nhưng bây giờ mắt tôi đã thấy Ngài»
(Giốp 42 : 5)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1$00

LE GERANT : WM. C. CADMAN

TÒA SOẠN:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết 85

Lời sống đờn vang:

Đức Thánh-Linh đổ xuống đầy-dẫy . . . 87
Mục-sư D. I. Jeffrey, Saigon

Tin-tức Hội-Thánh 90

Đấng Yên-Ủi. Bà Margaret Bogart 93

Quân-quân truyền-đạo:

Dwight Moody. F. Faivre 94

Thanh-niên diễn-đàn:

Thời-đại tộc-trưởng. 96

Vun khóm cây xanh:

Giô-sép và các anh người 97
Bà E. F. Irwin và thầy Phước

Người thuộc về loài nào? 98
Phạm-xuân-Tín trích-thuật

Vài phút giải-trí 98

Nước thiêng đã khát 99

Giải nghĩa Kinh-Thánh:

Lược giải thơ Rô-ma. Bà H. Homer-Dixon . 100

Bài học trường Chúa-nhựt:

(Tháng Mai 1942). Bà R. M. Jackson . . . 101

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12 | MAI 1942 | SỐ 135

THÁNH-LINH TRONG ĐẤNG CHRIST

«Thần của Chúa ngự trên Ta, vì Ngài đã xức dầu cho Ta»
(Lu-ca 4 : 18)

TỪ-BỎ ngôi vinh-hiển trên trời với một ý-chí quyết-định cứu-vớt nhơn-loại, Đấng Christ dẫu «là sự chói-sáng của sự vinh-hiển Đức Chúa Trời và hình-bóng của bổn-thể Ngài» (Hê 1 : 3), nhưng chẳng nhờ-cậy tài-trí và quyền-năng riêng để thi-hành chức-vụ. Trái lại, Ngài đã nhờ-cậy sự dẫn-dắt và quyền-phép của Thánh-Linh.

Vậy, chúng ta ngày nay tự nhận theo dấu chơn của Đấng Christ, há lại dám vượt hơn Ngài mà cậy tài-năng, sức-lực và ảnh-hưởng riêng của mình? Ôi! Nếu chức-vụ của mỗi một chúng ta, từ người đầu đến người chót, được đóng ấn bằng Đức Thánh-Linh, thì «các chi-tộc nơi thế-gian, sẽ nhờ ta mà được phước» (Sáng 12 : 3) là dường nào! Hãy nhớ rằng thiên-tài, học-thức, lý-luận, khôn-ngoan, tổ-chức và tiền-bạc đều không thể thế chỗ Đức Thánh-Linh. «Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế..., bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy» (Xa 4 : 6).

Đấng Christ nhận Thánh-Linh sau khi chịu phép báp-têm

ĐẤNG Christ đã chịu dấn mình dưới làn nước sông Giô-đanh (Ma 3 : 13-17) để tuyên-bố một cách long-trọng rằng Ngài hoàn-toàn từ-bỏ ý riêng mà đi theo đường-lối Đức Chúa Cha vạch cho. Trong giờ trọng-thể, «Ngài đương cầu-nguyện, thì Đức Thánh-Linh ngự xuống trên Ngài» (Lu 3 : 21-22). Hỡi môn-đồ đương bầu việc Chúa trong phạm-vi hoặc rộng hoặc hẹp, nếu anh em không «làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài» và «bởi sự sống lại giống nhau» (Rô 6 : 5), thì Đức Thánh-Linh không thể nào đậu trên anh em. Như chim bồ-câu bay-liệng trên cõi trời đầy-dẫy sức-lực toàn-năng, Ngài nông-nả tìm một tấm lòng có thể làm nơi Ngài cư-trú và hành-động. Phải chăng là lòng của anh em? Hay Ngài lại như chim bồ-câu của Nô-ê, phải bay trở về tàu vì «chẳng tìm được nơi nào đáp chơn xuống» (Sáng 8 : 9)? Nếu anh em còn giữ lại phần tốt nhứt, còn chiều theo một thói quen không đẹp ý Chúa, còn nuôi một tư-tưởng vi bản-ngã, thì anh em quyết không thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh đầy-dẫy.

Đấng Christ được Thánh-Linh đưa đến nơi bị ma-quỉ cám-dỗ

SỰ chiến-đấu với ma-quỉ theo liền sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh (Ma 3 : 17 và 4 : 1). Đấng Christ phải đối-địch những quyền-lực tối-tăm và tàn-khốc hơn hết của ma-quỉ. Ngài phải đánh một trận quyết-liệt và toàn-thắng, để tỏ ra rằng Ngài mạnh hơn ma-quỉ và có thể cứu nhơn-loại khỏi nanh-vuốt của nó. Nếu Ngài thua ma-quỉ lúc ấy, ai có thể tưởng-tượng những kết-quả khốc-hại?

Nếu chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, tín-đồ không thể đương-đầu với ma-quỉ. Họ chỉ bị tư-dục đỗ-dành, xác-thịt lôi-kéo, loanh-quanh trong một đời thiêng-liêng liệt-nhược, chớ

biết sao được quyền-lực tối-tăm của ma-quỉ? Đó là ý-tưởng của Phao-lô trong thơ Ê-phê-sô. Sau khi mô-tả những hạnh-phước vô-song của Thánh-Linh Đấng Christ cho tín-đồ trọn hưởng, ông mới tha-thiết khuyên rằng: «Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỉ» (Êph. 6: 11). Những tôi-tớ đại-dụng của Đức Chúa Trời nhờ rõ cái gì thiêng-liêng mình phải quyết một trận sống-mái với ma-quỉ, và mình đã toàn-thắng nhờ Đức Thánh-Linh. Đối với các bậc ấy, những mũi tên lửa của ma-quỉ đã bị dập tắt, và họ thấy một đường vinh-quang, một cõi quyền-phép, một thế-giới hoạt-động mới-lạ mở ra trước mặt mình. Phải chăng đó cũng là bước từng-trải cao-quí của anh em?

Đấng Christ có Thánh-Linh đồng-công trong chức-vụ

KÌA, «Đức Chúa Jêsus được quyền-phép Đức Thánh-Linh,... đầy-dẫy trong các nhà hội» (Lu 4: 14, 15). Quyền-phép ấy tỏ ra mạnh-mẽ trong Ngài sau khi Ngài toàn-thắng ma-quỉ. Những công-việc phi-thường Ngài làm đều «bởi Đức Chúa Trời ban Thánh-Linh cho Ngài không chừng-mực» (Gi. 3: 34). «Không chừng-mực!» Anh em có lường hết sức mạnh của ba chữ đó chăng? Chỉ xem-xét cuộc đời của Chúa Jêsus, của Phao-lô, của các bậc lãnh-tụ Hội-Thánh xưa nay, ắt sẽ phải sững-sờ trước sức toàn-năng vô-hạn của Đức Thánh-Linh. Nếu sức ấy ở trong anh em, hành-động và trần ra bởi anh em, thì chức-vụ của anh em sẽ bước vào một kỷ-nguyên mới-mẻ và lạ-lùng. Sẽ có một cơn «động đất thiêng-liêng» thay-đổi tình-hình Hội-Thánh, lật đổ những tấm lòng cứng-cỏi, kéo mạnh chiên lạc trở về cùng Chúa. Lòng anh em sao khỏi hồi-hộp, khấp-khởi khi nghĩ đến những công-việc Đức Thánh-Linh có thể thi-hành trong mình và bởi mình. Vậy, anh em hãy làm theo những điều-kiện của Ngài chỉ-tỏ để quang-cảnh hạnh-phước kia được thực-hiện trong anh em, trong Hội-Thánh và trong nhơn-loại.

Đấng Christ cậy Thánh-Linh mà dâng mình cho Đức Chúa Trời

THƠ Hê-bơ-rơ có chép: «Đấng Christ nhờ Đức Thánh-Linh đời đời, dâng chính mình không tì-tích cho Đức Chúa Trời» (9: 14). Đó là tuyệt-điểm của sự từng-trải thiêng-liêng. Đức Chúa Cha hằn đẹp lòng về của-lễ Đấng Christ dâng lên. Của-lễ ấy đem sự cứu-chuộc cho cả loài người. Hiệu-lực đo của-lễ ấy còn mãi đời nọ qua đời kia, và cứ tràn ra cho đến đời đời. Ngài «thấy kết-quả của sự khốn-khổ linh-hồn mình, và lấy làm thỏa-mãn» (Ê-sai 53: 11).

Hỡi anh em, trong lúc Hội-Thánh Việt-Nam trải qua nhiều nỗi khó-khăn nầy, anh em há chẳng nên «dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh» (Rô-ma 12: 1)? Sức-lực, thì-giờ, tiền-bạc, sự khuyên-giục lẫn nhau, lời làm chứng cho người ngoại-đạo, và thứ nhứt sự cầu-nguyện, đó là những của-lễ mà người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh hằng ngày dâng lên Đức Chúa Cha. Mai sau, trong nước vinh-hiển, anh em sẽ chẳng ngờ những của-lễ ấy làm cho mình «sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 12: 3). Nguyện Hội-Thánh Việt-Nam đồng-tâm làm trọn ý-nghĩa ngày lễ Ngũ-tuần mà chúng ta cùng nhau giữ đây!—*T.K.B.*

MẤY LỜI KHẨN-CẤP

VÌ giá gởi sách, báo tăng lên, nên trong năm 1942 nầy tiền gởi Thánh-Kinh Báo thêm 200$, Nhi-đồng Giảng-tập thêm 300$, sách nhà in thêm 600$. Chúng tôi mong anh em giúp-đỡ đủ mọi cách để có thể duy-trì. Nhứt là xin anh em chịu đỡ một phần tiền cước-phí để nhà in khỏi thiệt-thòi quá, thì chúng tôi rất cảm ơn.

Từ nay báo chỉ có thể gởi từng kỳ. Nếu anh em mua báo sau khi gởi rồi, thì phải đợi đến kỳ gởi sau.—*T.K.B.*

ĐỨC THÁNH-LINH ĐỔ XUỐNG ĐẦY-DẪY

Mục-sư D. I. Jeffrey, Sài-gòn

TRONG bài giảng thứ nhứt nhằm lễ Ngũ-tuần, Thánh Phi-e-rơ cắt nghĩa những việc xảy ra trong ngày đó rằng: «Đức Chúa Jêsus nầy, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thảy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh-Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh-Linh ra, như các ngươi đương thấy và nghe» (Sứ 2: 32-33). Cũng trong đoạn đó, chúng ta nhận thấy một vài đặc-điểm có quan-hệ đến sự đổ Đức Thánh-Linh xuống, y như Phi-e-rơ nói đó.

I. — Đức Chúa Jêsus-Christ đổ Đức Thánh-Linh xuống nhằm một ngày đặc-biệt, là ngày lễ Ngũ-tuần. — Trong thời-đại cũ, dưới luật-pháp, Đức Chúa Trời truyền cho dân Ngài hằng năm giữ ba lễ trọng-thể, những người nam đến tuổi trưởng-thành đều phải đến dự. Những lễ ấy là lúc vui-vẻ, cảm-tạ Đức Chúa Trời và nhớ lại sự nhơn-từ và ân-huệ của Ngài đối với dân-chúng. Những lễ ấy cũng ăn-hiệp với các thời-tiết, các biến-động của quốc-gia, và làm hình-bóng về các ơn-phước của thời-đại Tin-Lành hầu đến. Xuất Ê-díp-tô 23: 14-17 có chép ba ngày lễ nầy.

Anh em hãy làm những cái mương dẫn nước hằng sống của Đức Thánh-Linh vào những linh-hồn khao-khát

Lễ bánh không men, hay là lễ Vượt-qua. — Lễ nầy cử-hành suốt bảy ngày, nhằm tháng thứ nhứt, lúc bắt đầu mùa gặt. Về phương-diện lịch-sử, nó kỷ-niệm sự giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Khi ấy những con đầu lòng của xứ Ê-díp-tô bị hủy-diệt, nhưng Y-sơ-ra-ên được vô-sự vì có huyết bôi trên cột cửa và mày cửa. Trong đêm dời khỏi xứ Ê-díp-tô, họ ăn bánh không men và rau đắng (Xuất 12:). Lễ nầy làm hình-bóng về Chúa chúng ta chịu chết và sống lại; cũng là nhằm ngày giữ lễ ấy mà Chúa lập lễ Tiệc-thánh (Ma 26:).

Lễ mùa-màng, hay là lễ Ngũ-tuần. — Lễ trọng-thể thứ hai của thời-đại cũ chỉ cử hành trong một ngày thôi, nhằm 50 ngày sau ngày thứ hai của lễ Vượt-qua. Lúc ấy mùa gặt đã xong. Về phương-diện lịch-sử, nó kỷ-niệm sự ban-bố Luật-pháp trên núi Si-na-i, 50 ngày sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Lễ nầy làm hình-bóng về sự đổ Đức Thánh-Linh xuống nhằm ngày lễ Ngũ-tuần và sự thâu-góp những trái đầu mùa của thời-đại Hội-Thánh.

Lễ mùa gặt, hay là lễ Lều-tạm. — Lễ thứ ba cử-hành trong tháng thứ bảy, suốt bảy ngày, và thật là Tết Nguyên-đán của dân Giu-đa. Thật là lúc vui-mừng

đặc-biệt để kỷ-niệm thời-kỳ dân Y-sơ-ra-ên ngụ trong đồng-vắng, cũng là lễ gặt-hái. Đương khi giữ lễ nầy, người Giu-đa ở trong các lều-trại. Nó làm hình-bóng về sự tái-lâm của Chúa chúng ta và sự nhóm-họp Hội-Thánh để gặp Ngài trên không-trung.

Vậy, chúng ta thấy thế nào trong thời-đại cũ Đức Chúa Trời cũng sửa-soạn cẩn-thận cho sự ngự đến của Con Ngài, là Cứu-Chúa của nhơn-loại, và cho sự ban Đức Thánh-Linh xuống. Ba lễ trọng-thể ấy nối theo nhau rất hợp-lý thể nào, thì cũng một lẽ ấy, sau khi Đức Chúa Jêsus-Christ chịu chết trên núi Gô-gô-tha và sống lại, thì Đức Thánh-Linh đổ xuống nhằm ngày lễ Ngũ-tuần; và chúng ta còn mong-chờ ngày trọng-thể Đấng Christ từ trời hiện đến. Các lễ ấy cũng nhắc cho ta nhớ những bước từng-trải của tín-đồ, từ khi được sanh bởi Đức Thánh-Linh, được tha-thứ và được xưng công-bình, cho đến khi cũng biết rằng mình được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, được quyền-phép để hầu việc Đức Chúa Trời và sẵn-sàng tiếp-rước Đấng Christ tái-lâm.

II.—Chúng ta hãy xem-xét cách-thức Đức Thánh-Linh đổ xuống.—Nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, các tín-đồ đương chờ-đợi thình-lình nghe một tiếng từ trên trời, như một luồng gió mạnh; họ thấy những lưỡi như lửa, và hết thảy được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Trong tình-hình nầy, sự quan-trọng hơn hết cho mỗi một môn-đồ không phải là điều họ nghe, hoặc điều họ thấy, nhưng là nhận được Đức Thánh-Linh đầy-dẫy. Các dấu-hiệu lạ-lùng kia báo-cáo rằng thời-đại Hội-Thánh bắt đầu, nhưng kết-quả lâu-dài chính là Đức Thánh-Linh đầy-dẫy lòng và trí của dân Đức Chúa Trời.

Chúng ta chắc nhớ truyện của Ê-li. Khi ông ngã lòng quá và trốn khỏi hoàng-hậu Giê-sa-bên hung-bạo, thì ông được sự hiện-thấy về quyền-phép và sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời. Cũng như các môn-đồ nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, ông đã nghe một luồng gió mạnh; rồi có động đất, tiếp theo có lửa, và sau lửa, «có một tiếng êm-dịu nhỏ-nhẹ» (I Vua 19: 12). Nhưng Tiếng ấy khi nào cần, sẽ nói một cách có quyền-phép biết bao! Vậy, đối với mỗi một tín-đồ ngày nay, lễ Ngũ-tuần chẳng phải là gió, chẳng phải là lửa, nhưng là lòng và trí chúng ta đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và quyền-phép của Đấng Christ phục-sanh.

Muốn được đầy-dẫy quyền-phép ấy, các môn-đồ đương chờ-đợi chỉ buộc phải làm một điều, là mở lòng ra. Kinh-Thánh chép rằng khi Đức Thánh-Linh giáng-lâm, thì «môn-đồ nhóm-họp tại một chỗ» (Sử-đồ 2: 1). Đó là dấu-hiệu lòng họ đã mở ra. Trong thơ Rô-ma, đoạn 6, Thánh Phao-lô giải-nghĩa đầy-đủ thế nào là có một tấm lòng mở ra và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

1. Phải biết rằng trong Đấng Christ tôi được tự-do đối với tội-lỗi.

2. Phải nhận-biết rằng tôi «chết về tội-lỗi và sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Rô-ma 6: 11).

3. Phải từ-chối mọi điều ác.

4. Phải dâng-phục ý-chỉ Đức Chúa Trời mà không được điều-kiện gì.

5. Phải vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt-đối. «Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh-Linh cho kẻ vâng lời Ngài» (5: 32).

6. Phải hầu việc Đức Chúa Trời bằng sự yêu-thương, vui-mừng và quyền-phép cho Chúa chúng ta từ trời trở lại.

III. Đấng Christ đổ Đức Thánh-Linh xuống một cách đầy-dẫy.—Không có gì thiếu-sót trong việc Đức Chúa Trời đổ Đức Thánh-Linh xuống. Ngài không bao giờ làm việc nửa chừng. Vũ-trụ không bờ-bến, muôn-vàn cây-cối, hoa-cỏ và chim-chóc đều làm chứng về quyền-phép sáng-tạo

của Đức Chúa Trời đã đổ ra. Lễ Ngũ-tuần tức là Đấng Christ đã sống lại, đã ngự lên trời, từ bên hữu Đức Chúa Cha đổ quyền-phép cứu-chuộc xuống.

Đức Thánh-Linh đổ ra chẳng những làm ứng-nghiệm lời Đức Chúa Trời hứa với Con Ngài, song cũng làm ứng-nghiệm lời Đấng Christ hứa với các môn-đồ Ngài. «Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân» (Ma 28: 18-19). Sách Sử-đồ chép về quyền-phép của Đấng Christ hành-động bởi Đức Thánh-Linh trong Hội-Thánh Ngài trên mặt đất.

Có quyền-phép để *cứu-vớt* thế-gian. Sau khi nghe Thánh Phi-e-rơ giảng bài thứ nhứt, có 3.000 người hối-cải; sau đó ít lâu, có 5.000 người tin Chúa một lượt. Suốt cả sách Sử-đồ, ta thấy chép có đông người trở về cùng Đức Chúa Trời. Đó là kết-quả của sự được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Hết thảy người nghe sứ-mạng của Tin-Lành đều kinh-sợ, vì họ biết rằng đó là sứ-mạng trực-tiếp của Đức Chúa Trời, chớ không phải là tôn-giáo suông của loài người.

Một kết-quả của Đức Thánh-Linh đổ ra, ấy là quyền-phép để *thờ-phượng* Đức Chúa Trời. Bởi Đức Thánh-Linh, các môn-đồ nhóm-họp trước hiện-diện của Đức Chúa Trời để học Kinh-Thánh, thông-công cùng nhau, bẻ bánh và cầu-nguyện. Trong các cuộc nhóm-họp của họ không có không-khí chết hoặc sự nguội-lạnh.

Phép báp-têm bằng quyền-năng của Đức Thánh-Linh cũng kết-quả ra một số *phép lạ*. Sách Sử-đồ chép 19 lần về quyền-phép lạ-lùng của Đức Chúa Trời tỏ ra để chữa bịnh hoặc đoán-phạt. Nơi nào Hội-Thánh được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì Đức Chúa Trời tỏ ra công-việc quyền-phép để đáp lại lời cầu-nguyện.

Tinh-thần *hiệp một* là một dấu-hiệu rõ-ràng hơn hết về Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong Hội-Thánh của Đấng Christ. Nơi nào có sự cãi-lẫy và luôn luôn chỉ-trích nhau, thì ta có thể chắc không có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy. Mấy đoạn đầu sách Sử-đồ là bức tranh tuyệt-diệu về sự hiệp một nầy, vì trong một thời-gian, các tín-đồ chia cả của-cải cho nhau. Mặc dầu Đức Thánh-Linh không khiến cho Hội-Thánh giữ mãi sự chia của-cải nầy, nhưng Ngài thật khiến cho tín-đồ đầy-dẫy tinh-thần hiệp một và từ-bỏ mình. Ấy vì sự hiệp một đó mà Chúa chúng ta đã dâng lời cầu-nguyện rất hệ-trọng chép trong sách Giăng, đoạn 17.

Trên hết mọi sự khác, sự đổ Đức Thánh-Linh ra đem sự *yêu-thương* đầy-dẫy vào trong Hội-Thánh. Sách Sử-đồ chép về những ông, bà mà lòng tha-thiết kính-mến Đức Chúa Trời và yêu-thương kẻ đồng-loại. Có người như Gia-cơ và Ê-tiên, mới thi-hành chức-vụ được ít lâu đã chết vì Chúa. Mác lúc đầu kém-cỏi, nhưng đã phục-hồi và cứ theo-đòi cuộc chạy-đua thiên-thượng cùng với chú, là Ba-na-ba, và rất nhiều người khác. Sứ-đồ Phao-lô được đầy-dẫy sự yêu-thương của Đức Chúa Trời một cách rõ-rệt, vì ông vượt hơn hết mọi người khác trong các công-việc do lòng yêu-thương, và sau hết ông đã hi-sinh mạng sống tại thành Rô-ma, đã đạt tới mục-đích về sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời đối với đời sống ông.

Vì thời-đại nầy gần hết, nên bây giờ chúng ta trước hết cần phải đợi-chờ trước mặt Đức Chúa Trời, đem lòng và trí hiệp một mà tìm-kiếm cho được phép báp-têm bằng sự yêu-thương của Đấng Christ đầy-dẫy cả lòng mình. Không có quyền-phép của sự yêu-thương đó, thì sự thờ-phượng của chúng ta là giả-dối, công-việc của chúng ta là vô-giá-trị, và sự hầu việc Chúa của chúng ta là vô-ích.

Chức-vụ tôi có những kết-quả do ngày lễ Ngũ-tuần đó chăng? Tôi đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chăng? Hay là chỉ có Ngài chút ít thôi?

Cảm-tạ Thánh-Chúa. — A-lê-lu-gia! Đức Chúa Cha đã nhậm lời khẩn-thiết của các tôi-tớ và con-cái Ngài khắp Hội Tin-Lành Đông-Pháp, là những người giúp-đỡ tôi. Nay Ngài đã khiến tôi từ chết sống lại, và hứa cho phép tôi sẽ gặp-gỡ qui ông bà anh chị tại Hội-đồng Tổng-liên ở Tourane để làm cái tượng-trưng sống mà bày-tỏ ân-điển lớn và quyền-phép hay chữa bịnh của Đức Chúa Jêsus. Vậy, xin thành-tâm kính mời con-cái Chúa khắp cõi Đông-Pháp sẽ đến dự Hội-đồng Tổng-liên sắp tới đây, để cùng nhau ra mắt Chúa và lãnh phước mới của ân-điển dư-dật Ngài đã hứa ban cho chúng ta. Xin hãy đồng-thinh cùng tôi lớn tiếng hát A-lê-lu-gia, ngợi-khen Cứu-Chúa Jêsus về việc Ngài đã làm, đương làm và sắp làm lớn hơn nữa trong cõi Việt-Nam chúng ta. A-men. — *Hội-Trưởng: Lê-Đình-Tươi, 173, Bd. Galliéni, Saigon.*

Thánh-Kinh Báo xin thành-thực cám ơn các anh em đã giúp-đỡ sau đây: Ông Nguyễn-đức-Phiên, Phủ-lãnh, 2.00; ông Võ-văn-Nam, Cần-thơ 3.00; ông bà Huỳnh-kim-Diêu, Cần-thơ, 10.00; ông Huỳnh-Diêu Faifoo, 1.00; ông Nguyễn-Tề, Trường-an, 1.00. Cầu Chúa ban phước dư-dật cho anh em. — *T. K. B.*

Thánh-thơ Công-hội xin thành-thực cám ơn các anh chị em đã giúp-đỡ sau đây: các Hội Tam-kỳ 2.00, Quảng-ngãi 1.80, Tourane 5.00, Đại-an 1.00, Huế 3.00, Faifoo 5.00; ông Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 1.30; cụ Huỳnh-Diêu, Faifoo, 1.00; ông Trần-như-Hối, Đồng-hới, 0.50.— *Thơ-ký: Tôn-thất-Thúy.*

BẮC-KỲ

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt xin thành-thực cám ơn các anh em giúp-đỡ sau đây: Hội Lang-sơn, 1.00; Hội Phủ-lý: 1.00. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thọ.*

Địa-hạt Bắc-kỳ nhận được những số tiền sau đây của các Hội-Thánh và các ông bà dâng cho công-việc Chúa:

Về tháng Février: các Hội Hà-nội 55.00 Hải-phòng 10.00; bà cụ Xuân-Sinh 30.00; ông bà Đặng-thế-Mẫn, 1.00; ông bà Mục-sư Cadman, 78.00; nhận của ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái 241.33.

Về tháng Mars: các Hội Hà-nội 60.00, Rạch-giá 9.30; bà cụ Xuân-Sinh, 30.00; ông bà Mục-sư Cadman, 78.00; bà Homer-Dixon, 34.00; ông bà Dương-xuân-Lê, 2.00; cụ Lê-văn-Cúc, 0.40; ông Trần-ngọc-Thanh, 1.00; ông Âu-Anh, 2.00; ông Ng-văn-Minh, 8.00; các đồ-vật dâng của Trung, Nam, Bắc-kỳ đổi được 403.70; tiền dâng ở các Hội-đồng Nam-hạt 128.00, Trung-hạt 89.00, Bắc-hạt 319.00; trường Kinh-Thánh Tourane 49.00; ông bà Vũ-Tiệm, 5.00.

Chúng tôi xin thành-thực cám ơn hết thảy anh chị em.—*Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thúy.*

Một chiến-sĩ vào Nước vinh-hiển. — Tôi rất đau-đớn được tin ông Lưu-văn-Ky, nguyên Truyền-đạo ở Sơn-tây, đã tạm-biệt các bạn đồng-chí mà về yên-nghỉ trong hiện-diện của Cứu-Chúa mà ông đã tận-tâm hầu việc.

Tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane từ năm 1931, với một tâm-tình giản-dị, yên-tĩnh, ông đã lặng-lẽ cố-gắng chăn bầy của Chúa và cứu-vớt đồng-bào khỏi vòng tội-lỗi. Trong cơn bịnh-hoạn trầm-trọng, ông vẫn giữ trọn đức-tin, không một lời than-thở. Được Ban Trị-sự Địa-hạt sắp-đặt để ông tạm về nghỉ dưỡng-bịnh ở quê-hương (Faifoo), ông vẫn vui lòng giao-phó đường-lối mình cho Chúa.

Nay ông đã thấy Đấng mà mình kính-mến và hầu việc bấy lâu, tôi xin thay mặt anh em Truyền-đạo ở Bắc-hạt mà nghiêng mình trước chiến-sĩ đã treo gương trung-tín, cùng chia buồn với bà Lưu-văn-Ky và tang-quyến.

Anh em Truyền-đạo vui lòng giúp-đỡ gia-quyến của tôi-tớ Chúa, xin gởi cho ông Chủ-nhiệm của Địa-hạt mình. Đa-ta!— *Chủ-nhiệm: Lê-văn-Thái.*

Thay mặt Tổng-liên-hội Hội-Tín-Lành Việt-Nam ở Đông-Pháp, xin thành-kính chia buồn tạm với bà Lưu-văn-Ký cùng bốn con với cả tang-quyến về dịp ông Lưu-văn-Ký tạm-biệt qui-quyến cùng chúng ta cả thảy mà về trước nơi vinh-hiển trong nước Chúa chúng ta! Cầu sự an-ủi rất đầy-đủ của Chúa Jêsus-Christ đổ trên cả qui-quyến.— *Thay mặt ông Hội-trưởng Lê-đình-Thới: Ông-văn-Huyên.*

Xin trả lời chung. — Có nhiều anh em viết thơ hỏi về tình-hình công-việc Chúa ở Bắc. Tôi xin trả lời chung để anh em rõ. Các chỗ tạm đóng cửa thì đã mở lại ở Hưng-yên, còn các nơi khác thì sắp-đặt người hầu việc Chúa gần nhứt trông-nom. Nhà giảng thì dùng các nhà nhánh, hoặc nhờ nhà tín-đồ.

Sổ tiền Nam, Trung và Bắc đã dâng nếu mở lại cả 9 chỗ thì chỉ được hơn ba tháng. Nên dùng số ấy vào sổ dự-toán chung, rồi đợi ban Trị-sự chung sắp họp lại quyết-định.

Một lần nữa, tôi thay mặt toàn-hạt Bắc thành-thật cảm-tạ anh chị em yêu-qui trong Chúa đã dâng, và hứa sẽ dâng số tiền giúp Bắc-hạt.

Xin làm ơn vì công-việc Chúa mà cứ gởi luôn, để Địa-hạt khỏi lo-ngại về sự cử người và mở lại mấy nơi cần.

Anh em nào lấy các món đồ của Địa-hạt mà chưa gởi tiền về, xin gởi từ nay tới tháng Juillet là cùng, vì số ấy đã vào sổ dự-toán rồi.—*Chủ-nhiệm: Lê-văn-Thái.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Thượng-du (Haut Donnai). —Tạ ơn Chúa, vì Ngài có cho phép chúng tôi nhóm một Hội-đồng trong rừng, tại Bon-Rơm, cách Đa-lạt ba ngày đường.

Nhóm từ 12 đến 18 Mars, hiện-diện có ông Mục-sư H. A. Jackson, ông Tầm và tôi, với 95 tín-đồ từ sáu nơi nhóm lại cách vui-vẻ, Chúa có ban phước nhiều. Kết-quả có nhiều tín-đồ được phục-hưng, có 18 tín-đồ hứa dâng phần mười, 15 thanh-niên và thiếu-nữ hứa dâng mình hầu việc Chúa, 38 tín-đồ chịu học chữ, 24 tín-đồ chịu báp-têm, 5 người tin Chúa, trong số đó có một ông chánh-tổng (viện tù-trưởng), làm phép giao cho một đôi-lứa, có dâng cho Chúa một nhà giảng và tư-thất bằng tranh giá đáng hơn 150$00. A-lê-lu-gia!

Sẽ nhóm một Hội-đồng phấn-hưng nữa trong rừng một tuần-lễ, kể từ 25 Avril tại Kon-Dọ. Xin qui ông bà cầu-nguyện cho việc Chúa ở Thượng-du được kết-quả nhiều cho Ngài. Đa-tạ!—*Phạm-văn-Năm.*

Đức-phổ. — Hội-Thánh chúng tôi còn ở trong địa-vị thơ-ấu, chưa đạt đến nền tự-trị, mà lại gặp thời-kỳ quẫn-bách, song Chúa cũng muốn cho danh Ngài được cả sáng tại đây, nên vừa rồi chúng tôi tiếp-rước Hội-đồng Địa-hạt. Trọn bốn ngày đêm, tín-đồ được dứt-dẫy đời thiêng-liêng, người ngoại nhóm-họp đông-đúc mà nghe giảng rất chăm-chỉ. Có 3 linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Mặc dầu ít người tin, nhưng cũng đã thỏa-mãn, vì hột giống tốt đã gieo ra, ắt sẽ có kết-quả về sau.

Vậy, xin qui-hội nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh chúng tôi tiến bước lên nền tự-trị được hoàn-toàn, và cho 3 linh-hồn mới tin Chúa được đứng vững. Xin thành-thật cám ơn trước. — *Thơ-ký: Huỳnh-Liêu.*

Djiring. — Bởi ơn Chúa, bổn-hội được vững nền tự-trị tự-lập trong ba năm nay. Năm nầy còn dư tiền sau khi cung lương 40$ cho ông Truyền-đạo. Ấy là vì anh em tín-đồ yêu Chúa, biết nộp phần mười, như các ông Thư, Quang, Thê, Kế, Ban.

Nguyễn-Nhỏ khi đi qua xóm Mọi mua-bán, thấy Mọi thì lòng anh cảm-động, bèn dâng 5$00 cho quĩ Thượng-du.

Tín-đồ Djiring là người làm công, không nhà-cửa, điền-sản, mà biết yêu-mến Chúa, quên mình trong khi đau-yếu, đó là ơn Chúa ban cho Hội-Thánh Djiring. A-lê-lu-gia! — *Trịnh-an-Mẹo.*

Ban-mê-thuột. — Chúa cho chúng tôi làm chứng đạo trong hơn 40 làng, cách nhau mỗi làng một ngày đường; giảng cho hơn 6 ngàn người nghe, trong số đó có 200 người tin và bỏ các sự dị-đoan, cúng tà-thần bằng heo, trâu, rượu. Vừa rồi mới làm phép báp-têm cho 26 người thuộc chi-phái Mnông.

Ông Mục-sư Jackson mới tổ-chức một Hội-đồng Phục-hưng ở Ban-mê-thuột từ 5 đến 11 Avril, kết-quả được mỹ-mãn.

Chúa mới kêu-gọi một số ít người Pháp và An-nam trở lại cùng Ngài, có lòng tin sốt-sắng và lo việc Chúa.

Chúa cũng cất linh-hồn thầy Nguyễn-Thi, làm thư-ký cho nhà máy Charner ở

Ban-mê-thuột, ngày 4, và đã đưa đám xác ngày 5 Avril cách vinh-hiển danh Chúa.

Xin anh chị em nhớ cầu-nguyện cho năm viên tập-sự Rhadê vừa đi làm-ăn, vừa hầu việc Chúa. Xin cám ơn lắm.— *Nguyễn-hậu-Nhương.*

NAM-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Nam-kỳ. — Ngày 18 và buổi mai ngày 19 Février 1942 có nhóm Hội-đồng Thanh-niên; chiều 19, Hội-đồng con-cái các ông Truyền-đạo và Mục-sư; 20, Hội-đồng Truyền-đạo và Mục-sư để cầu-nguyện và bàn-luận những điều công-ích cho chức-vụ Truyền-đạo. Ngày 21 đến 23, Hội-đồng Địa-hạt nhóm lần thứ 17 tại Cần-thơ. Có ước 500 tín-đồ và đại-biểu từ các nơi đến nhóm.

Hiện-diện có các chức-viên Ban Trị-sự Địa-hạt, ông bà Mục-sư D. I. Jeffrey, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái và ông Phái-viên Tổng-liên-hội Huỳnh-văn-Ngà dự-trị. Chúa có dùng ông Jeffrey và ông Thái giảng-dạy cho Hội-đồng cách có quyền, làm cho rúng-động cả tâm-linh mỗi thính-giả, ai nấy được cảm-động cách nức-nở và quyết dâng đời mình cho Chúa.

Các ông Mẹo, Tầm, Khải, Trầm và một tín-đồ Mọi làm chứng về việc Thượng-du; ông Ngà làm chứng về tàu Tín-Lành.

Ông Huỳnh-minh-Ý có thay mặt cho Bà Trưởng-ban Trường Chúa-nhựt là bà E.F. Irwin, mà khuyến-khích về Trường Chúa-nhựt và phát giải-thưởng cho chi-hội Sài-gòn được giải nhứt trong năm 1941, và đề lời khen Hội-Thánh Phú-xuân. Ông Chủ-nhiệm Nam-hạt có tuyên-bố phát giải-thưởng cho Ban Chứng-đạo Nam-hạt năm 1941; Hội Long-xuyên giải nhứt, Hội Phú-xuân giải nhì.

Ông Chủ-nhiệm trình công-việc xây-cất Công-sở Nam-hạt, nhờ Chúa cất bởi đức-tin, nay đã hoàn-thành trên một khu đất rộng-rãi, thi-tứ, giá đáng 5.600$00. Hiện còn thiếu lại 2.050$00. Ông Bùi-tự-Do thay mặt cho Chủ-nhiệm mở cuộc lạc-quyên một số tiền cả vừa hứa vừa hiện có là 865$00. A-lê-lu-gia! Bữa sau, ông Chủ-nhiệm Bắc-hạt có tỏ tình-hình việc Chúa ngoài Bắc đang gặp cảnh thiếu-thốn, không biết nhờ đâu để duy-trì, Hội-đồng hết sức cảm-động, không đành để cho việc Chúa bị ngăn-trở, nên từ người lớn đến con trẻ 3 tuổi đều dâng tiền-bạc, y-phục, vòng vàng, bông tai, nón, giầy, viết máy, khăn đội, đồng-hồ v. v. Các món nầy đáng giá ước 1000$ dâng hết cho Bắc-hạt với một số tiền hứa và hiện có là 223$80. Nhơn dịp cũng quyên cho Công-sở Nam-hạt thêm 305$50, cả thảy là 1.170$50, ban Thượng-du 65$00, tàu Tín-Lành 165p.00. Ông Chủ-nhiệm Bắc-hạt có đứng lên cảm ơn Hội-đồng và nói Hội-đồng đã thúc-giục ông vững-vàng trong chức-vụ.

Hội-đồng cũng công-nhận Ban Trị-sự Thanh-niên Nam-hạt vừa mới được bầu-cử xong. Đoàn-trưởng: Lê-trung-Hậu; Phó Đoàn-trưởng: Nguyễn-văn-Xuyến; Thơ-ký: Lê-ngọc-Bích; Tư-hóa: Lê-ngọc-Hương; Phái-viên: Nguyễn-văn-Pháp và Nguyễn-văn-Hà.

Năm nay Địa-hạt có lập một ban «Khuyến khích Tài-chánh» và trình cho Hội-đồng thông-quá. Trưởng-ban: Bùi-tự-Do; Tư-hóa: Trần-há-Thanh; Thơ-ký: Trần-Hai; Phái-viên: Lê-ngọc-Chấn. Ban nầy tạm cử một năm.

Tiền dâng hộp trong ba ngày là 105.43. Tiền dâng buổi mai 22 là 32.17, dâng lại cho chi-hội Cần-thơ.

Khai-trình sổ-sách năm 1941 như vầy: **Hội-đồng nầy:** thâu 732.73, xuất lộ-phí và chi-phí cho Chủ-nhiệm Bắc-hạt và 55 ông Truyền-đạo, cùng các chi-phí khác là 782.56; thiếu 49.83. **Thượng-du:** Thâu 535.79, xuất 255.00, dư 28.78. **Tàu Tín-Lành:** thâu 350.74, xuất 323.54, dư 17.10. **Công-quĩ Địa-hạt:** thâu 1.484.98, xuất 1.657.62, thiếu 172.64. **Công-sở Địa-hạt:** thâu 1.841.18, xuất 1.723.78, dư 117.40.

Giá sản-nghiệp Hội Tín-Lành Đông-Pháp, Nam-Hạt được 64.890.28. Số tín-đồ 1940: 7.065 người; báp-têm 1941: 566 người; vào Hội: 61 người; qua Hội 125 người; qua đời 100; ăn-năn 105. Tín-đồ hiện còn 7.455. Cầu-nguyện 1.763 người; kê-cứu đạo 892; dâng con trẻ 406; phép-giao 82; học-sinh Tiểu-học-đường 66; Đại-học-đường Tourane: 21 nam, 7 nữ; 47 lần phục-hưng: bán sách nhà in 696.88; Thánh-thơ Công-hội 709.49. Thánh-Kinh Báo 840.30. **Tiền thâu năm 1941:** 35.844. 84. Lương Truyền-đạo 1941: 15.126.60. Xuất các việc bất-thường 17.001.01. Cộng các việc xuất là 32.934.81. Còn lại: quĩ lương Truyền-đạo 521.73; bất-thường 103.55. Cộng 1.807.08.

(Coi tiếp trang 99)

ĐẤNG YÊN-ỦI

KHI từ-giã môn-đồ, Đức Chúa Jêsus phán mấy lời giục lòng họ rằng: «Ta không để cho các ngươi mồ-côi đâu, Ta sẽ đến cùng các ngươi» (Gi. 14: 18). Trong lúc có cần, thì những thơ-tín thật lạ-lùng biết bao! Lời cầu-nguyện với những sự chúc-tụng tốt-lành cũng giúp-đỡ chúng ta. Nhưng khi bạn-hữu thân-thiết nhứt đến cùng chúng ta, thì qui-hóa hơn bội phần.

Anh em đã được Đức Thánh-Linh cho ăn những món nầy chưa?

Đức Chúa Jêsus há lại từ-chối không làm việc tốt nhứt cho chúng ta sao? Nếu chúng ta biết Ngài, thì có thể thật nói rằng ngày nay Ngài vẫn làm ứng-nghiệm chính lời hứa ấy cho hết thảy môn-đồ Ngài. Khi nào chúng ta cần sự yên-ủi hoặc sự giục lòng? Nếu anh em không bao giờ cần một người bạn **thật** và một vài lời nâng-đỡ mình, thì anh em là một người kỳ-dị. Trong cơn bối-rối, đau-thương và trong những chỗ khó-khăn, chúng ta có cần một người bạn và một người yên-ủi thật.

Có bao giờ trong đời anh em cảm-thấy bạn-hữu thân nhứt của mình không thể giúp-đỡ hoặc yên-ủi mình chăng? Có khi thật là như vậy. Chỉ Đấng Christ có thể giúp chúng ta trải qua mọi cuộc chiến-đấu và ban sự yên-ủi chơn-thật, bền-bỉ cho lòng chúng ta. Tôi hầu việc Ngài càng lâu, thì càng thấy Ngài như vậy.

Trong một buổi nhóm-họp cầu-nguyện, tôi nghe một ông làm chứng rằng trong đám tang của con gái mình, ông thấy lòng mình tan-nát và cần được yên-ủi. Một ông bạn trung-thành của ông quàng tay ngang ông trước phần mộ và cố yên-ủi ông. Nhưng ông nói rằng thánh-linh Đức Chúa Jêsus ngự đến một cách mình chưa từng biết. Ngài dường như gần hơn, và người bạn kia dường như ở xa lắm, mặc dầu người đương cố sức yên-ủi ông. Một mình Đức Chúa Jêsus có thể làm việc ấy cách trọn-vẹn.

Nhiều khi trong đời chúng ta có những gánh nặng đè-ép trái tim mình, làm cho đau-đớn. Những khi đó chúng ta thấy được nhẹ-nhàng vì tỏ-bày tâm-sự với một người bạn tốt và thành-thực; nhưng bao phen chúng ta cảm thấy và biết rằng họ không thể giúp-đỡ chúng ta. Khi ta tỏ-bày gánh nặng của mình với họ, thì họ lại phải mang thêm gánh nặng của ta.

Ta được yên-ủi bởi cầu-nguyện, dốc đổ lòng trước mặt Chúa và biết rằng Ngài chẳng những nghe với một tinh-thần hiểu-biết, nhưng cũng có quyền-phép để trông-nom và dẫn-dắt mọi sự. Trong Lời Đức Chúa Trời có sự yên-ủi. Thi-thiên 119: 50 chép rằng: «Lời Chúa làm cho tôi được sống lại, ấy là sự an-ủi tôi trong cơn hoạn-nạn.» Chẳng gì có thể ban cho chúng ta sức-lực mới, hi-vọng mới, đức-tin hoặc sự hiện-thấy mới cho bằng Lời Đức Chúa Trời!

Tại sao Đức Chúa Trời của mọi sự yên-ủi lại yên-ủi chúng ta trong thì-giờ

(Coi tiếp trang 95)

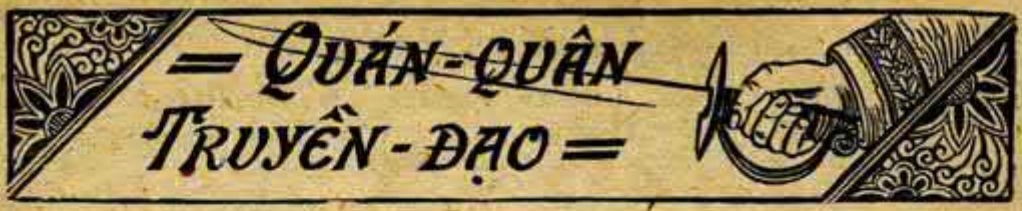

DWIGHT MOODY

FRÉDÉRIC FAIVRE

(Tiếp theo)

NHỮNG KẾT-QUẢ PHI-THƯỜNG

ÔNG qua đảo Ái-nhĩ-lan. Ở tỉnh *Dublin* là nơi dân-cư phần nhiều theo đạo kia, những buổi nhóm-họp cũng đông như vậy. Các người đứng đầu đạo kia cũng đến dự-thính, tay cầm cuốn thơ-thánh của *Sankey*. Trước khi dời-bỏ tỉnh-thành, luôn ba hôm, *Moody* nhóm các tín-đồ trong những nhà rộng: 800 Mục-sư đến dự và hai ngàn người đã trở lại với Chúa.

Ông trở lại nước Anh, đến *Manchester*. Kết-quả trong đám thanh-niên nhiều đến nỗi nhà thờ của Cơ-đốc-giáo Liên-Hội chẳng bao lâu hóa ra hẹp quá. Vì một lời khuyên của ông *Moody*, trong vài ngày sau đã có 750.000 quan để xây cất một nhà thích-hợp hơn.

Ở *Birmingham*, 15.000 người suốt ba tuần-lễ nhóm-họp mỗi ngày 3, 4 buổi trong nhà-thờ *John Bright*.

Ở *Liverpool*, người ta xây-cất một nhà-thờ mới với khẩu-hiệu nầy: «Nhơn danh Chúa, ta sẽ cứ tiến lên.» Các tín-đồ kéo nhau đến giúp-đỡ *Moody* rất nhiều. 6.000 người đến dự buổi nhóm-họp đầu-tiên trong nhà-thờ mới ấy.

Sau bết ông tới Luân-đôn, người ta bảo trước cho ông biết rằng ở đó ông sẽ thất-bại.

Ông khai-mạc buổi nhóm đầu-tiên bằng những lời sau đây làm tiêu-biểu cho đức-tin của ông: «Xin chúng ta hát bài ngợi-khen Chúa về ơn Ngài sẽ ban cho chúng ta ở đây!»

Trong ba ngày đầu, ông đã giảng cho trên 8 vạn thính-giả, ai nấy nức lòng vì Chúa; các thầy giảng hay chiều đời, các chủ ngân-hàng, các chủ hãng buôn to ở Luân-đôn đến canh cửa nhà giảng. Ở phía đông và phía nam Luân-đôn, phải xây những tòa nhà đặc-biệt. Luôn 17 tuần-lễ, ông cùng *Sankey* thật vất-vả, nhưng có ơn Chúa nâng-đỡ. Báo *Times* đăng một bài rất tán-thưởng các nhà giảng đạo Tin-Lành, Giám-mục ở *Canterbury*, thuộc Hội Tin-Lành, tuyên-bố rằng trước mắt ông, hai ông *Moody* và *Sankey* đã làm được ở nước Anh một công-cuộc lạ-lùng mà các Hội-Thánh đều phải chịu ơn.

Buổi nhóm-họp cuối-cùng rất long-trọng, một số đông mục-sư tới dự. Hàng ngàn người đã trở lại cùng Chúa ở đó, vừa hát vừa nức-nở khóc. Ai nấy đều bùi-ngùi cảm lòng không dậu, vì ý-nghĩ có lẽ không còn thấy mặt tôi-tớ lớn-lao của Chúa dưới thế-hạ nầy nữa.

Sự nức lòng đó trở nên thế nào một khi hai ông *Moody* và *Sankey* đã đi khỏi rồi? Những người mới trở lại cùng Chúa có bền lòng được chăng?

Một tôi-tớ của Chúa cách một năm sau có viết rằng: «Kết-quả công-cuộc của hai ông *Moody* và *Sankey* rất nhiều và qui-hóa vô-cùng. Không thể lường hết được cái giá-trị của sức mới Chúa đã ban cho; toàn-thể Hội-Thánh đã tiến lên được một bước. Các tín-đồ đều có sự sống và được nâng lên một trình-độ cao của đời sống trong Đấng Christ.

«Sự tiến-bộ không những không chậm lại, mà càng ngày càng tăng thêm. Suốt tuần nầy đến tuần khác, có nhiều người trở lại với Đức Chúa Trời, nhứt là trong những buổi nhóm-họp có các bạn thanh-niên của Cơ-đốc-giáo Liên-hội giảng. Từ mười tám tháng nay, phước lành của Chúa luôn luôn đổ đầy-dẫy trên nước ta; không thấy một người nào trong những người mới trở lại với Chúa lui bước.»

Một mục-sư ở xứ Tô-cách-lan viết rằng: «Xưa Hội-Thánh đang ngủ gục, chúng tôi có một nền giáo-dục theo khuôn-khổ đạo Chúa rất cẩn-thận, có lễ-nghi rất tốt, song không có sự sống trong đạo-lý. Nay nhờ ông *Moody*, chúng tôi có sức nóng tạo ra động-lực.»—*Trần-ngọc-Bản dịch. (Còn tiếp)*

ĐẤNG YÊN-ỦI

(Tiếp theo trang 93)

sầu-thảm? II Cô-rinh-tô 1: 3-5 chép rằng: «Chúc-tạ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, là Cha hay thương-xót, Đức Chúa Trời ban mọi sự yên-ủi. Ngài yên-ủi chúng tôi trong mọi sự khốn-nạn, hầu cho nhơn sự yên-ủi mà Ngài đã yên-ủi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể yên-ủi kẻ khác trong sự khốn-nạn nào họ gặp! Vì như những sự đau-đớn của Đấng Christ chan-chứa trong chúng tôi thể nào, thì sự yên-ủi của chúng tôi bởi Đấng Christ mà chứa-chan cũng thể ấy.»

Chúng ta có chịu đau-đớn và được Ngài yên-ủi, thì mới có thể kết-quả, có lòng cảm-thương và được luyện sạch. Chúng ta có thể giới-thiệu Ngài với kẻ khác. Chúng ta biết Ngài có thể làm gì vì cớ những việc Ngài đã làm cho chúng ta.

Chúng ta không thể hoàn-toàn hiểu-biết hoặc giúp-đỡ kẻ bị thói xấu ràng-buộc nếu chính mình ta không đánh cùng một trận ấy và đắc-thắng bởi nhận thấy Christ là Đấng độc-nhứt có thể giải-cứu và đáng được giới-thiệu với kẻ khác. Trên giường bịnh cũng vậy, nếu chúng ta đã biết đau-ốm và yếu-đuối là gì, đã cảm thấy hiện-diện của Đức Chúa Jêsus bổ sức và giục lòng mình, thì ta thật có thể cảm-thương kẻ khác và làm chứng cho họ.

Nếu trong cơn đau-khổ, ta không thấy phương giải-thoát của loài người, nhưng đã cầu-nguyện và được Đức Chúa Trời tỏ quyền-năng giải-cứu, thì ta có thể giục lòng kẻ khác tìm-kiếm Ngài trong cơn đau-khổ. Nếu ta đã nhìn kẻ yêu-dấu bị đặt trong mồ-mả và biết rằng vì họ thuộc về Ngài nên khi Ngài tái-lâm mình sẽ gặp họ; nếu chúng ta cảm-biết hiện-diện và sự bảo-lãnh của Ngài cùng sự giục lòng của Lời Ngài chép rằng: «Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ *ở* cùng Chúa luôn luôn» (I Tê 4: 16-17); nếu có như thế thì ta mới yên-ủi được những người tang-chế.

Ôi! Nguyện chúng ta có thể cùng với các thánh-đồ hiểu-biết bề rộng, bề dài, bề cao và bề sâu của lòng yêu-thương Đấng Christ vốn vượt quá mọi sự hiểu-biết, hầu cho chúng ta được đầy-dẫy mọi ơn-phước của Đức Chúa Trời! Ngày nay lòng anh em có buồn-thảm chăng? Anh em có cần được yên-ủi chăng? Anh em sẽ tìm thấy sự yên-ủi ấy trong Đấng Yên-ủi, là Đức Thánh-Linh. Ngài sẽ dạy anh em mọi sự, và nếu anh em để Ngài hành-động trong mình, thì Ngài sẽ làm đầy-đủ mọi sự cho anh em. — *Bà Margaret Bogart.*

THỜI-ĐẠI TỘC-TRƯỞNG

(Sáng 11 : 27 đến Xuất 19 : 8)

THỜI-GIAN. — Từ lúc ông Áp-ra-ham được kêu-gọi cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên bị làm tôi-mọi tại xứ Ê-díp-tô.

NÓI VỀ DÂN NÀO? — Ông Áp-ra-ham và con-cháu của ông.

Từ ban đầu cho đến đây thì Đức Chúa Trời đối với cả nhơn-loại, mà bây giờ Ngài đối một cách đặc-biệt với ông Áp-ra-ham và dân Y-sơ-ra-ên. Cả nhơn-loại tỉ như sông lớn, còn dân Y-sơ-ra-ên như một sông nhỏ đổ vào sông lớn. Đức Chúa Trời muốn nhờ sông nhỏ mà làm sạch cả sông lớn vậy.

Đức Chúa Trời lựa-chọn dân Y-sơ-ra-ên thì có mục-đích nầy:

a) Dân Y-sơ-ra-ên phải làm chứng cho các dân đương thờ-lạy nhiều thần rằng, chỉ có một Chơa-thần là Đức Chúa Trời mà thôi.

b) Làm chứng về hạnh-phước của một dân trung-tín thờ-phượng Đức Chúa Trời.

c) Dân Y-sơ-ra-ên nhận được và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

d) Do dân Y-sơ-ra-ên sẽ có Đấng Mê-si.

A.—Sự hiểu-biết của loài người

1.— Thời-đại nầy có thể gọi là «thời-đại lời hứa và ân-điển» vì Chúa lập giao-ước với loài người, không đòi điều-kiện gì hết. Giao-ước nầy hứa cho:

a) Một xứ riêng (Sáng 13 : 15).

b) Một dòng-dõi thiên-nhiên (13 : 16 bụi đất là người Giu-đa).

c) Một dòng-dõi thiêng-liêng (15 : 4-6— ngôi sao chỉ về người có đức-tin).

B. —Cách Đức Chúa Trời thử loài người

1.— Phải cứ ở trong xứ Ca-na-an (Sáng 12 : 1; 26 : 2,3).

2.— Áp-ra-ham bị thử về dòng-dõi (Sáng 21 : 12; 22 : 1, 2).

3.— Muốn được hưởng xứ Ca-na-an, thì Áp-ra-ham phải biệt mình riêng ra khỏi (a) **thành U-rơ** (Sáng 12 : 1-4; 11 : 31,32); (b) Lót (13 : 8-12); (c) Ích-ma-ên (21 : 9-11); (d) Y-sác (22 : 1).

C.— Sự thất-bại của loài người

1.— Áp-ra-ham không cứ ở trong xứ Ca-na-an. Ông đi đến xứ Ê-díp-tô là nơi không có **bàn-thờ và của-lễ thiêu** (Sáng 12 : 10-20).

2.— Gia-cốp và gia-quyến ở trong xứ Ê-díp-tô (47 : 1).

3.— Giô-sép qua đời tại xứ Ê-díp-tô (50 : 26).

D.— Sự xử-đoán của Đức Chúa Trời

1.— Dân Y-sơ-ra-ên bị làm tôi-mọi tại xứ Ê-díp-tô hơn 400 năm (Xuất 1 : 1-14).

LỜI HỨA. — Đức Chúa Trời sẽ ban một Đấng Cứu-Thế (Sáng 49 : 10 — học thuộc lòng).

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

Dầu loài người hay bị thất-bại, song Đức Chúa Trời cứ giữ lời hứa của Ngài luôn. Chúng ta nên *tin* Ngài và *cậy* lời hứa của Ngài.

CÂU HỎI

1. — Đức Chúa Trời lựa-chọn dân Y-sơ-ra-ên có mục-đích gì?

2. — Muốn hưởng được xứ Ca-na-an, ông Áp-ra-ham phải biệt mình thế nào?

3. — Thời-đại tộc-trưởng từ đâu đến đâu?

4. — Trước thời-đại nầy thì Đức Chúa Trời đối với ai?

5. — Theo giao-ước Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, thì Áp-ra-ham sẽ được những điều gì?

6. — Tại sao ông Áp-ra-ham lại bỏ xứ Ca-na-an? — *Bà P. E. Carlson soạn.*

Lời tòa soạn. — Những bài về «Các Thời-Đại» đều do bà Carlson soạn theo nguyên-văn tiếng Anh.

GIÔ-SÉP VÀ CÁC ANH NGƯỜI

VUN KHÓM CÂY XANH

(Sáng 37 : 1-36)

Câu gốc : Châm-ngôn 15 : 3

Câu hỏi. — 1. Giô-sép khi ấy được mấy tuổi (37 : 2)? 2. Tại sao các anh ghen-ghét Giô-sép (37 : 4)? 3. Giô-sép chiêm-bao thấy gì (37 : 6-11)? 4. Các anh người đã làm gì (37 : 23-28)? 5. Họ đem Giô-sép đi đâu (37 : 28, 36)?

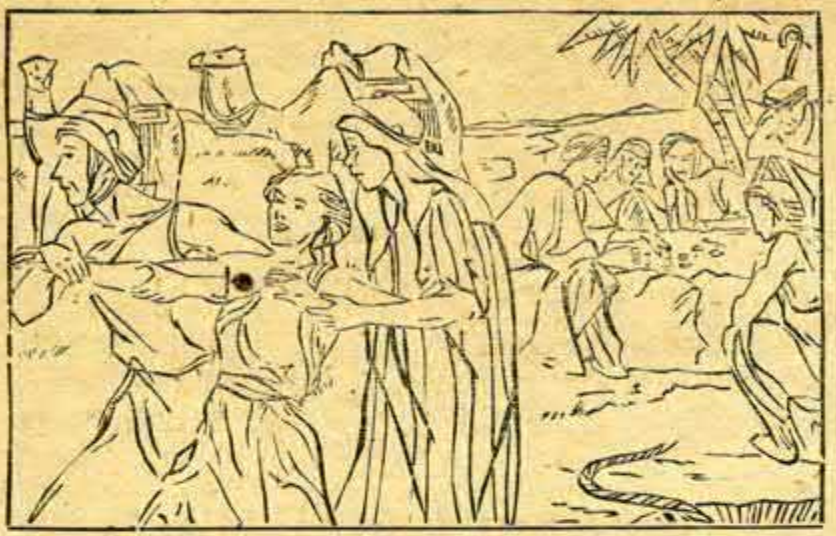

Gạch một đàng chỉ những chữ đúng vào mấy câu nầy :

Gia-cốp yêu-thương	Gia-cốp	Giô-sép mặc	hố
Giô-sép vâng lời	Giô-sép	Giô-sép bị bỏ trong . . .	áo
Giô-sép có mười một	Giô-sép	Giô-sép bị	Ê-díp-tô
Các anh ghét	anh em	Giô-sép bị bắt xuống . .	Giô-sép
Giô-sép chiêm-bao thấy . . .	mặt trời	Gia-cốp khóc	bán đi.

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC, TOURANE.

NGƯỜI THUỘC VỀ LOÀI NÀO?

MỘT vua kia rất yêu-mến trẻ nhỏ, nên thường hay đến thăm các học-đường, và cũng hay trò-chuyện vui-vẻ với chúng nữa.

Một hôm vua ngự đến một nhà trường nhỏ kia. Nhằm giờ dạy món cách-trí, vua bèn chỉ hòn đá mà hỏi rằng:

— Đá ấy thuộc về loài nào?

— Khoáng vật. Cả lớp đều trả lời thế.

— Con chim kia thuộc về loài nào?

— Muôn tâu, loài động-vật.

— Thế thì cái hoa hồng đó thuộc về loài nào?

— Tâu bệ-hạ, nó thuộc về loài thực-vật.

— Vậy, trẫm đây thì lại thuộc về loài nào?

Cả lớp đều yên-lặng, sững-sờ. Chính thầy giáo cũng lo-lắng, ngạc-nhiên. Nhưng sau đó một chút, một cậu bé giơ tay lên và nói:

— Con biết.

— Thế thì loài nào?

— Muôn tâu, vua thuộc về thiên-thượng-giới.....

Em nhỏ ấy trả lời rất đúng, vì Kinh-Thánh đã nói: «Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam và người nữ.» Đức Chúa Trời dựng nên loài người giống như hình và tượng Ngài, nên loài người thuộc về thiên-thượng-giới vậy. — *Phạm-xuân-Tín trích-thuật.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

71. — A-mốt 2: 6. 72. — Thơ I Giăng. 73. — Ê-sai 28: 20. 74. — Ê-xê-chi-ên 5: 10. 75. — Ê-xê-chi-ên 28: 13. 76. — Truyền 11: 4. 77. — Xa-cha-ri 3: 9. 78. — Thi 18: 8; II Sa 22: 9. 79. — Ê-sai 24: 9. 80. — «Ruộng huyết» (Sứ 1: 19).

Các bạn đáp trúng. — 10 câu: cậu Chu, Tuy-hòa. **9 câu:** cô Kim-Tuyến, Cao-lãnh; cô Duyên, Phan-thiết. **8 câu:** cậu Bình, Đức-phổ; cô Kim-Soa, cậu Mạnh, Bến-tre. **5 câu:** cô Nhàn, Nhị-mỹ; cậu Thọ.

Kỳ trước. — 10 câu: cô Ngọc-Bích, Cần-thơ; cậu Chưởng J. L., Cao-lãnh; cậu Tâm, Tuy-hòa; các cô Cao-Thiên, Ngọc-Xuân, Chiêu-Miêng, Cần-thơ. **9 câu:** cậu Duyên, Phan-thiết; cô Ôn, Cao-lãnh; cậu Mạnh, cô Mễ, Bến-tre. **7 câu:** cô Kim-Soa, Bến-tre. **6 câu:** cậu Phương, cậu Giảng, Đa-lạt; cô Chiên, Mỹ-thiện; cậu Chánh, cô Đỡ, Cần-đước. **5 câu:** cô Thìn, Khánh-bình; cô Trân, Mỹ-thanh-trung. **8 câu:** cậu Đây, Mỹ-thiện. **2 câu:** cậu Ba, Biên-hòa.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

81. — Hai người nào chống-trả Môi-se? — *Nguyễn-văn-Ba, Biên-hòa*

82. — Ốt-ni-ên là con trai của ai?

83. — Ai «[illegible] trong máu ở giữa đường?»

84. — Vua nào mua hòn núi hai ta-lâng bạc để xây thành trên đó? — *Cô Diệp-thị-Đỡ, Cần-đước.*

85. — Con của Si-mê-í là ai? — *Đặng-minh-Chánh, Cần-đước.*

86. — Dân nào giúp-đỡ con-cháu Lót?

87. — Đâu chép: «Dùng ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt?» — *Đoàn-mỹ-Chưởng, J. L., Cao-lãnh.*

88 — Đâu chép: «Con đỉa có hai con gái nói rằng: Hãy cho! Hãy cho!»

89. — Đâu chép: «Người đờn-bà... nấu chín con-cái mình, dùng làm đồ-ăn.» — *Cô Trần-thị-Tùng, Thủ-đức.*

90. — Ai là con trai của một kỵ-nữ sau làm quan xét cho dân Y-sơ-ra-ên? — *Nguyễn-đức-Phiên, Phú-lãnh.*

PHẢI SỬA LÒNG

MỘT người kia đem hai cái kim đồng-hồ đến cùng một người thợ sửa đồng-hồ mà bảo rằng:

— Tôi nhờ ông sửa hộ gấp cho hai cái kim nầy, vì đã sáu tháng rồi chúng nó chỉ sai giờ luôn.

— Ủa, vậy thì đồng-hồ của anh ở đâu?

— Thưa ông, tôi để ở nhà, cất nó trên bàn. Nó vẫn còn tốt cả. Vì thế nên tôi không mang theo đây làm gì.

Bấy giờ ông thợ lộ vẻ khó chịu và bảo rằng:

— Anh hãy về lấy mang lại đây, vì tôi cũng cần nó mà.

— Kìa, tôi đã nói cho ông hay rằng đồng-hồ của tôi vẫn còn tốt cả mà! Và chỉ hai cái kim nầy cần phải nhờ ông sửa thôi. Thế sao ông lại còn bảo tôi đem đồng-hồ lại. Há chẳng phải để ông đòi nhiều tiền công sao? Thôi, xin ông hãy đưa hai cái kim lại cho tôi.

Cầm hai cái kim đồng-hồ, anh kia cân-nhắc ông thợ sửa đồng-hồ, rồi rảo bước cố đi kiếm cho ra một ông thợ khác có thể chỉ sửa hai cái kim mà đồng-hồ hư kia lại chạy đúng. Tội nghiệp thay! Nhưng còn đángthương-xót thay cho vô-số người khác rất hờ-hững với tấm lòng hư-hoại của mình, mà cứ bo-bo lo sửa-đổi bộ ngoài. Họ quên lửng lời Chúa Jêsus phán: «Vì thật là tự trong, tự lòng người mà ra những ác-tưởng, sự dâm-dục, trộm-cướp, giết người, tà-dâm, tham-lam, hung-ác, gian-dối, hoang-đàng, con mắt ganh-đỗ, lộng-ngôn, kiêu-ngạo, điên-cuồng. Hết thảy những điều xấu ấy ra từ lòng, thì làm cho dơ-dáy người» (Mác 7: 21-23). Thế nhưng «huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, rửa sạch mọi tội-lỗi chúng ta» (I Gi. 1: 7). Và «ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới» (II Cô 5: 17). — *Phạm-xuân-Tin dịch.*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH (Tiếp theo trang 92)

Sổ Hội-Thánh: Cả thảy 85 Hội-Thánh, thế là hơn năm ngoái 10. Chia làm 34 Hội nhánh và 51 Hội chánh. 85 Hội ấy buộc phải tự-dưỡng, chỉ có 22 Hội còn thiếu sức. **Viên Truyền-đạo**: Có 36 viên Truyền-đạo và 26 Mục-sư, cộng là 62.

Hội-đồng Địa-hạt năm tới sẽ nhóm ở Nam-vang; còn Hội-đồng Linh-tu sẽ nhóm vào tháng Octobre, ngày và chỗ giao cho Ban Trị-sự quyết-định.

Có 3 người ngoại ăn-năn tin Chúa.

Ban Trị-sự mới: Chủ-nhiệm: ông Kiều-công-Thảo; phó Chủ-nhiệm: ô. Bùi-tự-Do; Thơ-ký: ô. Nguyễn-tấn-Lộc; Tư-hóa: ông Trần-xuân-Hĩ; Phái-viên: ông Huỳnh-văn-Ngà và ông Lê-văn-Cung. Hội-đồng cũng bỏ phiếu kín cử Ban Trị-sự ban Chứng-đạo: Tổng-ban: ông Huỳnh-văn-Ngà; Thơ-ký: ông Bùi-trí-Hiền; Tư-hóa: ông Thái-văn-Nghĩa. — *Trích biên-bản. Chủ-nhiệm: Kiều-công-Thảo; Thơ-ký: Nguyễn-tấn-Lộc.*

TRONG GIA-ĐÌNH

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Quế-sơn.—Cậu Nguyễn-văn-Đa, trưởng-nam ông Nguyễn-Quá, về với Chúa ngày 19-3-42. Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin chia buồn cùng tang-quyến. — *Lê-Châu.*

Nhơn-ái.— Tôi xin cảm-tạ quí ông bà trong Hội-Thánh Nhơn-ái đã dự tang-lễ bà gia tôi, và cũng giúp-đỡ trong sự an-táng. — *Cao-văn-Đại.*

HỈ-TÍN

Phúc-yên.—Ngày 23-3-42 có làm phép giao cho thầy Trần-huy-Ưng, tín-đồ Hội-Thánh Vĩnh-yên, thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Đường, ái-nữ cụ Chấp-sự Nguyễn-đức-Bàng.

Xin Chúa cho hai bạn được hưởng hạnh-phúc gia-đình. — *Dương-tự-Ấp.*

CẦU-NGUYỆN

Xin cầu-nguyện cho cô Trần-thị-Năm, đau bại rất nặng, điều-trị tại dưỡng-đường Cần-thơ.

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

Bà Homera Homer-Dixon, Hà-nội

CÂY «VẬY» (RÔ-MA 12)

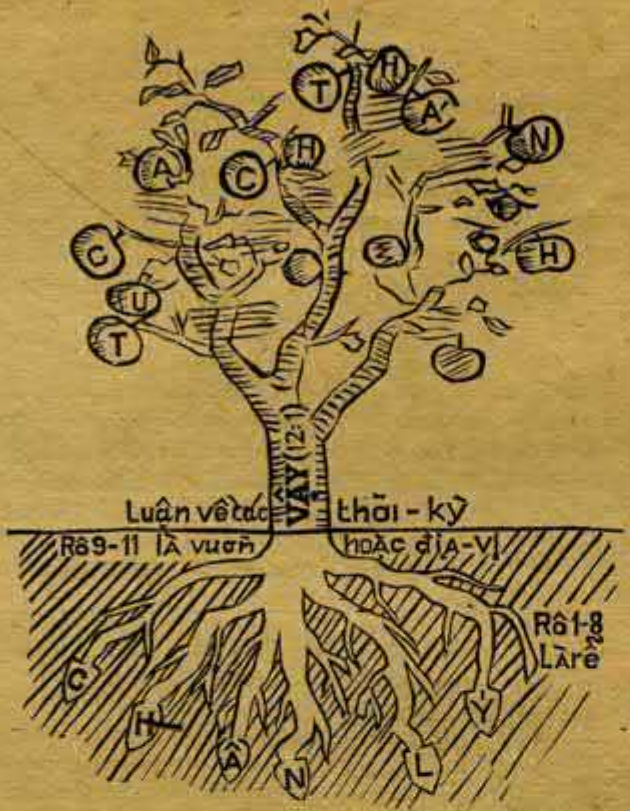

NẾU ta hỏi nhà thảo-mộc-học «cây vậy» là gì, thì ông phải chịu! Nhưng ta chỉ đọc thơ Rô-ma 12:1, thì thấy rõ một thứ cây lạ. Cây «vậy» tức là cây có sự liên-lạc, rễ với cành; như vậy, cây nào cũng là «cây vậy.»

Có rễ..... vậy..... có cành!

Xin các quí độc-giả ngồi dưới bóng «cây vậy» nầy để đọc cả thơ Rô-ma một lần nữa, cẩn-thận hơn trước. Nghĩa là gì? Tôi xin chép ra đây chìa-khóa cho vài lời nói bóng ở trên.

Rô-ma đoạn 1 đến đoạn 8 dạy *Chơn-lý*: chơn-lý là căn-nguyên của tư-cách tín-đồ, như rễ là căn-nguyên của cành cây xanh-tươi.

Rô-ma đoạn 9 đến đoạn 11 tỏ ra *các thời-kỳ*, và cho ta biết ta thuộc về thời-kỳ các dân ngoại có dịp-tiện để được cứu. Như thế, địa-vị của tín-đồ (đối với dân Giu-đa) như là vườn hay chỗ cây mọc.

Rô-ma 12:1 có chép rằng — «Vậy» (vì cớ các sự dạy-dỗ đi trước), ta nên dâng trọn mình cho Chúa và ăn-ở một cách hoàn-toàn để tỏ-rạng danh Ngài. Đó là *Tư-cách Thánh*, tức là kết-quả của sự dạy-dỗ trước.

Nếu ta học Rô-ma 1-11 mà không tỏ ra tư-cách thánh, thì ta sẽ bị đốn đi, vì không kết-quả cho Chúa. Xin suy-nghĩ nhiều về vấn-đề nầy.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ R. M. JACKSON

10 MAI, 1942

TRÁCH-NHIỆM GIA-ĐÌNH ĐỐI VỚI SỰ NUÔI CON VÀ UỐNG RƯỢU

(Phục 6 : 4-9 ; Giê 35 : 5-10)

CÂU GỐC : — Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó

(Châm-ngôn 22 : 6)

Lời mở đàng.— Bài học hôm nay thật quan-hệ lắm cho người làm cha mẹ. Gia-đình là nền-tảng của luân-lý và tôn-giáo. Gia-đình cũng là nền-tảng của xã-hội và quốc-gia nữa. Trong một gia-đình hay một quốc-gia mà luân-lý suy-đồi, thì có sự thiệt-hại lớn cho xã-hội. Chúng tôi không nói chung về các gia-đình thế-gian đâu, bèn là nói riêng những gia-đình theo đạo-lý Đức Chúa Trời. Chỉ có những gia-đình đó biết dạy và biết vâng theo Lời qui-báu của Chúa trong Kinh-Thánh. Tiếc thay ! Trong thời-đại nầy có ít gia-đình như thế.

I. — Đức Giê-hô-va dạy dỗ dân-nhứt cho dân Y-sơ-ra-ên (6 : 4-5)

Câu 4-5.— «Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe..» Bởi câu đó chúng ta biết rằng : Chỉ có một Chơn-Chúa, dân của Chúa không có phép thờ nhiều thần như dân ngoại quen làm. Vì Chúa thuộc về dân và dân thuộc về Chúa, cho nên dân phải hết lòng, hết ý hết sức kính-mến Ngài. Ai vừa thờ Đức Chúa Trời, vừa thờ tà-thần, thì Ngài không bằng lòng.

II. — Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ-gìn Lời Chúa (câu 6-9)

Câu 6-9.— Dân phải thuộc lòng những lời của Chúa cho khỏi quên mất. Hãy nhắc-nhở lời Đa-vít nói rằng: «Tôi đã giấu Lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa» (Thi 119 : 11). Ngày và đêm chúng ta phải suy-gẫm Lời Ngài (Thi 1 : 2).

«Khá ân-cần dạy-dỗ điều đó cho con-cái mình.» Hỡi anh em, chúng ta xưng mình là môn-đồ Chúa, thì ai làm cha làm mẹ, phải hết sức dạy-dỗ con-cái học thuộc những Lời Kinh-Thánh, và làm gương sáng cho các con noi theo nữa. Chớ nên suy-nghĩ rằng : «Ta dự-bị cho con đủ mọi sự cần-dùng của xác-thịt là đủ bổn-phận rồi.»

Linh-hồn là qui hơn thân-thể, cho nên mỗi ngày một lần hoặc hai lần phải họp gia-đình lễ-bái để cầu-nguyện và nghe Lời Kinh-Thánh. Ông bà đã làm việc đó chưa? Nếu chưa, thì nên bắt đầu từ hôm nay.

Cũng phải nên viết trên cột nhà các câu qui-báu thì tốt hơn, vì có thể cảm-động lòng những người ngoại vào nhà thăm chơi.

Hỡi qui ông bà làm cha mẹ, Đức Chúa Trời đã giao cho ông bà một việc quan-hệ nhứt, vậy ông bà có làm bổn-phận đó cách sốt-sắng như sự buôn-bán vậy không? Có lẽ nhiều người bỉnh-vực mình rằng : «Chúng tôi nghèo, nên phải để cả thì-giờ làm ăn.» Dầu nghèo đến đâu, không nên có tín-đồ nào bỉnh-vực mình như thế. Đó thật là trái ý Chúa; vì Ngài dạy chúng ta phải giữ ngày Chúa-nhựt để thờ-phượng Ngài, mặc dầu ngày Chúa-nhựt là phiên chợ. Ngày thường không rảnh mà dạy con-cái, nhưng phải để riêng ngày Chúa-nhựt, lấy Thánh-Kinh-Báo hay Nhi-đồng Giảng-tập mà dạy-dỗ các con. Tín-đồ nào không làm theo vậy, thì thà rằng đừng sanh con nào nữa, hay nhờ Chúa cho các con chết sớm còn hơn để chúng sau nầy lớn lên mà đầy-dẫy tội-lỗi của thế-gian, làm mất linh-hồn qui-báu.

Cha mẹ không dạy-dỗ Lời Chúa ở nhà, thì các em không có sự gì gin-giữ mình đứng vững-vàng khi gặp sự cám-dỗ tại nhà trường và ngoài xã-hội.

Đức Chúa Trời đã ban cho người làm cha mẹ một lời hứa rất qui-báu, ấy là: «Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó.» Xin tra-xét hai câu sau nầy nữa: Phục 4 : 9 và 31 : 12-13.

Một giờ dạy đạo trong Trường Chúa-nhựt không đủ bù lấp một tuần (167 giờ) cha mẹ làm gương xấu trong chốn gia-đình.

III. — Người Rê-cáp trung-thành và chăm giữ lời dạy-dỗ của tổ-phụ

(Giê 35 : 5-10)

Chuyện nầy làm chứng-cớ rõ-ràng về câu ở trên (Châm 22 : 6). Giô-na-đáp là người cha thực xứng-đáng, vì ông dạy con-cái rằng: «Chớ uống rượu.» Dạy con-cái thế cũng không đủ; phải có cách ăn nết ở hợp với lời nói thì mới được, vì các con đang còn nhỏ, dễ bắt-chước gương của cha mẹ.

Tuy tiên-tri Giê-rê-mi để bình rượu trước mặt người Rê-cáp mà bảo họ: «Hãy uống đi,» nhưng ông không có ý cám-dỗ họ phạm tội đâu. Ông biết sự bền-đỗ và lòng vững-vàng của họ trong sự cám-dỗ, cho nên ông chỉ có ý quở-trách sự không trung thành của người Giu-đa mà thôi. Vì dân Giu-đa không có sự bền-đỗ mà giữ lời phán của Chúa như người Rê-cáp giữ lời của tổ-phụ họ vậy. Môn-đồ Chúa nên noi gương sáng của người Rê-cáp mà chăm theo các lời dạy-dỗ của Ngài.

Trong Kinh-Thánh cũng có mấy chuyện khác về những người cha dạy con-cái theo đường tốt.

1) **Áp-ra-ham** (xem Sáng 18 : 19).

2) **Ô-xia**, vua Giu-đa, hầu việc Chúa vì cha ông cũng hầu việc Chúa và dạy con làm theo (II Sử-ký 26 : 4).

3) **Ti-mô-thê** là người thanh-niên đạo-đức và trung-tín hầu việc Chúa; ấy vì bà mẹ và bà nội đã dạy Lời Chúa cho ông lúc còn thơ-ấu (II Ti 1 : 5 ; 3 : 15).

Cha mẹ nào mà không dạy con kính-sợ và yêu-mến Chúa, thì về sau sẽ có sự thương-tiếc và sự ăn-năn. Song tiếc-thay, sự ăn-năn đó không kịp nữa.

Thí-dụ

Giả như Đức Chúa Trời có đặt một hòn ngọc kim-cương trong tay của người cha nào mà phán rằng: «Phải khắc vào đó một câu bày-tỏ tư-tưởng và cảm-tình để đọc ra ngày cuối-cùng,» thì tôi dám chắc người cha sẽ cẩn-thận hết sức để viết lời chánh-đáng trên hòn ngọc ấy.

Nhưng Chúa đã đặt trong tay của cha mẹ cái tâm-trí mềm-mại của con mình, ấy là của bất-diệt, còn hơn hòn ngọc kim-cương nữa. Hằng ngày, hằng giờ, cha mẹ đương viết vào tâm-trí ấy những tánh-tình bất-di bất-dịch bởi cách giáo-dục của mình, bởi tinh-thần mình và bởi gương sáng của mình; điều đó sẽ được tỏ ra trong ngày đoán-xét.

Những tánh-tình ấy sẽ làm chứng, hoặc binh-vực hoặc cáo-trách người làm cha mẹ. Cha mẹ nên «dạy cho trẻ thơ» biết «con đường nó phải theo,» biết kính-mến Chúa và hầu việc Ngài cách thành-thực, cẩn-thận là dường nào!!

(Xin đọc thí-dụ trong Nhi-Đồng Giảng-tập nữa).

17 MAI. 1942

SAU-LƠ TRỞ LẠI ĐẠO

(Sử-đồ 9:1-16)

CÂU GỐC: — Tâu vua Ạc-rip-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống-cự với sự hiện-thấy trên trời

(Sử-đồ 26 : 19)

Lời mở đàng. — Trong sách Sử-đồ có việc hệ-trọng nhứt, là Đức Thánh-Linh giáng xuống. Việc thứ nhì là Sau-lơ trở lại cùng Chúa. Kinh-Thánh có chép chuyện nầy năm lần, tức là Sử-đồ đoạn 9, 22, 26; Phi-líp 3 : 4-11 và I Ti 1 : 12-16.

Trong các người giảng đạo, không có ai được danh-tiếng bằng Thánh Phao-lô. Đức Chúa Trời đã chọn và biệt riêng ông ấy ra để đồn đạo-lý cho các dân ngoại. Sau-lơ đã coi giữ quần-áo của các người ném đá Ê-tiên, và cũng ưng-thuận sự

chết của Ê-tiên nữa. Sau-lơ tàn-hại Hội-Thánh và bắt-bớ tín-đồ một cách rất dữ-tợn. Đương khi làm việc đó, thì Chúa cứu linh-hồn ông một cách lạ-lùng lắm.

I. — Sau-lơ bắt-bớ Hội-Thánh (1-2)

Câu 1. — Sau-lơ là người Pha-ri-si. Ông đã ăn-học tại Giê-ru-sa-lem. Thầy giáo ông là Ga-ma-li-ên, có dạy-dỗ Sau-lơ làm đúng theo luật-pháp.

Dầu ông sốt-sắng lắm về Đức Chúa Trời, nhưng có lòng ghen-ghét Hội-Thánh, (Sử 8 : 3 ; 22 : 4 ; Ga 1 : 13). Ông kể đạo mới đó là một đạo dối, cho nên ông tưởng bổn-phận ông là phải hủy-diệt mọi người thuộc vào phái ấy.

Câu 2. — Sau-lơ có đến cùng thầy cả thượng-phẩm, xin phép đi thành Đa-mách, xông vào nhà-thờ và nhà của các tín-đồ. Khi ấy, bởi sự bắt-bớ mà Hội-Thánh càng ngày càng thêm lên.

Thành Đa-mách là thành cổ nhứt trong thế-gian. Cháu của Nô-ê đã lập thành-phố ấy, Áp-ram đánh giặc ở gần đó, (Sáng 14 : 15).

II. — Sau-Lơ được cứu (câu 3-8)

Câu 3. — Sau-lơ đang đi đường, lúc trưa thì gần đến thành Đa-mách. Đáng lẽ phải nghỉ bữa trưa, nhưng ông không kể trời nắng, miễn là có thể phá đạo mới thì thỏa lòng. Bỗng-chốc có sự sáng lạ từ trên trời bao-bọc chung-quanh người và kẻ đi với người. Sự sáng ấy là sự vinh-hiển của Đức Chúa Jêsus mà Sau-lơ đã thấy (I Cô 15 : 8 ; Sử-đồ 22 : 11 ; 26 : 13). Vì cớ đó ông có phép xưng mình là một Sứ-đồ.

Câu 4. — Khi Sau-lơ thấy ánh sáng lạ đó, thì run-sợ lắm, và lấy làm lạ mà ngã xuống đất ; lại nghe tiếng phán cùng mình rằng : «Sau-lơ, Sau-lơ ! Sao ngươi bắt-bớ Ta ?» Chúa muốn dạy Sau-lơ rằng : Ai bắt-bớ Hội-Thánh hay làm hại một tín-đồ nào, tức là bắt-bớ chính Đức Chúa Jêsus vậy. Xem thế thì biết rõ Ngài hiệp làm một với tín-đồ (xem I Cô 12 : 12).

Câu 5. — Chúa phán : «Ta là Jêsus, ở Na-xa-rét, mà ngươi đang bắt-bớ» (22 : 8). Nghĩa là : «Ta là Jêsus khiêm-nhường mà người ta khinh-dể.»

(Xin chú-ý rằng : Trên Thiên-đàng Ngài vẫn được gọi bằng «Jêsus», tức là tên thiên-sứ đặt cho lúc Ngài lấy hình người (Ma 1 : 21). Sau-lơ tưởng mình chỉ bắt-bớ mấy người nghèo, hèn-hạ, yếu-đuối, chớ không biết mình đang bắt-bớ Đức Chúa Jêsus ở Thiên-đàng đâu (Ma 25 : 45). Từ lúc đó về sau, Sau-lơ vốn là người khoe-khoang và bắt-bớ Hội Thánh, đã trở nên người hiền-lành.

Chuyện nầy có thể yên-ủi người làm cha mẹ mà có một con rất gian-ác, vì biết chắc rằng Đức Chúa Jêsus có quyền-phép đổi lòng xấu-xa, gian-ác của con. Ơn Chúa lớn là dường nào !

Câu 6. — Chúa bảo Sau-lơ hãy đứng dậy vào thành Đa-mách, vì tại đó có một người sẽ cho ông biết mọi điều phải làm. Chúa không cần chỉ việc cho ông, vì có một đầy-tớ Ngài sẵn lòng làm việc đó (xem I Cô 3 : 9 ; II Cô 6 : 1).

Câu 7-8. — Sự hiện-thấy đó làm cho ông đui-mù. Song, vui thay, con mắt thiêng-liêng ông được mở ra ! Khi Sau-lơ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, thì định bắt-bớ người có đạo mà dắt về, nhưng hóa ra chính Sau-lơ phải nhờ người ta dắt.

Do lòng ăn-năn, hối-hận, bối-rối vì tội, thì trong ba ngày ông không ăn-uống gì cả.

III. — A-na-nia sẵn lòng vâng lời Chúa (câu 10-16)

Câu 10-12. — Chúa không chọn một Sứ-đồ hoặc người nào có danh-tiếng để dạy-bảo Sau-lơ. Ngài bèn chọn một tín-đồ nhơn-đức tại thành Đa-mách. Chúa hiện ra cùng A-na-nia và phán rằng : «Hãy đi tìm tên Sau-lơ, vì người đương cầu-nguyện.» Mấy lời đó làm chứng rằng Sau-lơ thật được đổi lòng và trở nên người mới. Đối với tín-đồ, sự cầu-nguyện cũng như hơi thở tự-nhiên của người ta vậy.

Câu 13-14. — A-na-nia đã biết Sau-lơ đến Đa-mách để bắt trói hết thảy tín-đồ, cho nên ông hơi sợ, mà nhắc lại việc xấu của Sau-lơ với Chúa.

Câu 15-16. — Chúa bảo A-na-nia hãy đi, vì Chúa đã chọn ông Sau-lơ một cách rất lạ để đi giảng đạo, nhất là trong các dân ngoại (Sử 26 : 15-18 ; Ga 1 : 23).

Khi Sau-lơ chưa tin Chúa, thì nhiều người chịu đau-đớn vì cớ ông ; bây giờ chính ông sẽ chịu đau-đớn cả đời vì danh Chúa (II Cô 11 : 21-30).

Bấy giờ A-na-nia liền đi, không còn lưỡng-lự nữa, rồi đặt tay trên Sau-lơ mà

gọi người bằng «ANH.» Thế thì A-na-nia đã tỏ ra lòng yêu-thương tha-thứ cũng như Đức Chúa Jêsus vậy.

Tóm-tắt

1) Người nào làm môn-đồ Chúa, nên có một mục-đích mà thôi. Ấy là làm sáng danh Ngài trong mọi việc làm.

2) Sau-lơ không tìm Chúa, nhưng Chúa tìm Sau-lơ.

3) Người ta có thể có sự chơn-thật trong lòng, nhưng cũng có sự sai-lầm; cũng có thể cho việc mình là đẹp với lương-tâm, nhưng cũng lắm khi trái-nghịch cùng lẽ thật.

4) Chúng ta không dám theo hẳn lương-tâm, nhưng phải nhờ Lời Chúa soi sáng lương-tâm. Lúc Sau-lơ chưa tin Chúa, ông đã ăn ở trọn-vẹn theo lương-tâm (Sử 23 : 1).

5) Hãy so-sánh câu 1 với câu 20, đoạn 9. Ở giữa hai câu đó thấy có chi lạ-lùng chăng?

6) Chúa kêu-gọi người nọ, người kia để làm việc đặc-biệt cho Ngài. Nếu chúng ta không sẵn sàng như A-na-nia, thì Chúa buộc phải gọi người khác thay, và chính mình mất phước.

7) Dầu Đức Chúa Trời lo việc cả hoàn-cầu, song Ngài vẫn đủ thì-giờ mà lo các việc nhỏ-mọn của mỗi con-cái Ngài (Sử 9 : 10-12; Thi 147 : 4; Giăng 10 : 11).

24 MAI, 1942

THÁNH PHI-E-RƠ GIẢNG CHO DÂN NGOẠI

(Sử-đồ 11 : 5-18)

CÂU GỐC: — Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai
(Sử-đồ 10 : 34)

Lời mở đàng. — Trước khi Đức Chúa Jêsus ngự lên trời, Ngài đã tỏ rõ các chương-trình của Ngài đối với sự giảng-đạo cho các dân-tộc (Sử-đồ 1 : 8). Song le các Sứ-đồ còn ngần-ngại không dám nhận kẻ ngoại vào Hội-Thánh. Vì cớ đó, Chúa phải cho họ bị bắt-bớ và tan-lạc nhiều nơi.

Bài học hôm nay tỏ ra thể nào Phi-e-rơ phải có sự kêu-gọi đặc-biệt thì mới bằng lòng vào nhà của người ngoại, là Cô-nây.

Đức Chúa Jêsus phán cùng Thánh Phi-e-rơ rằng: «Ta sẽ giao chìa-khóa nước Thiên-đàng cho ngươi» (Math. 16 : 19). Nghĩa là: Lời giảng về Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Chúa Cứu-thế, ấy là chìa-khóa của nước Thiên-đàng. Phi-e-rơ là Sứ-đồ thứ nhứt giảng cho dân ngoại, nên chúng ta biết Chúa đã dùng ông ấy để mở cửa Thiên-đàng cho họ. Ông có mở cửa Thiên-đàng cho dân Giu-đa lúc Đức Thánh-Linh giáng xuống.

I. — Sự hiện-thấy của Phi-e-rơ
(câu 5-18)

Câu 5. — Trong khi Đức Chúa Trời sai thiên-sứ nói với ông Cô-nây, thì Ngài cũng có hiện đến với Thánh Phi-e-rơ. Sự đó làm chứng Đức Chúa Trời sửa-soạn lòng người giảng và người nghe đạo nữa để cho họ được cứu. (Chuyện người Phi-líp và người Ê-thi-ô-bi cũng tỏ rõ một ý ấy.) Lúc ấy Phi-e-rơ đương cầu-nguyện trên mái nhà trong lúc đợi người ta dọn đồ-ăn. Ông lợi-dụng mấy phút rảnh đó để cầu-nguyện; điều đó làm gương tốt cho chúng ta. Có khi chúng ta ham đọc tiểu-thuyết của thế-gian hơn là lo cầu-nguyện.

Bây giờ Phi-e-rơ bị ngất trí và được sự hiện-thấy. Có vật gì giống như một cái khăn lớn, núi bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống. Cái vật đó chỉ về ân-điển là bởi Thiên-đàng mà ra. Cái khăn lớn có bốn chéo ấy chỉ về bốn phương trời. Nghĩa là từ bây giờ về sau ân-điển của Đức Chúa Trời tràn ra khắp các dân thiên-hạ (Ma 24 :31).

Câu 6-7. — Trong cái khăn ấy có các thứ thú-vật và các loài chim trời, lại có tiếng bảo Phi-e-rơ hãy giết và ăn. Trong các thứ thú-vật đó cũng có mấy con mà dân Giu-đa kể là dơ-dáy, không dám ăn (Lê-vi 11 và Phục 14). Các thứ thú-vật chỉ về các dân-tộc, tức là các dân ngoại đương chờ-đợi nghe đạo Tin-Lành, là đạo có quyền-phép làm cho người dữ như thú-vật cũng có thể trở nên người thánh-khiết, công-bình.

Tuy trong cái khăn có cả con tinh-sạch và con dơ-dáy, nhưng Chúa bảo ông đừng phân-biệt. Nghĩa là bất-kỳ giống người nào, đã nhờ ân-điển của Chúa Cứu-thế

chuộc tội, thì hóa ra thánh-sạch, chẳng còn kể là dơ-dáy nữa.

Câu 8. — Dầu Phi-e-rơ đội lắm, song ông không chịu ăn giống gì mà trong Cựu-Ước kể là dơ, chẳng được phép ăn, e rằng phải ô-uế.

Câu 9-10. — Câu nầy dạy rằng: Từ lúc Đức Chúa Jêsus chịu chết vì tội thiên-hạ, thì dân Giu-đa và các dân ngoại đều ngang hàng như nhau. Chúa không phân-biệt (Rô-ma 15:16). Từ bấy giờ về sau, không có phép theo tánh xác-thịt mà nhận-biết ai nữa (II Cô 5:16).

Câu 11. — Đức Chúa Trời đã sửa-soạn lòng Phi-e-rơ trước, nên Ngài mới để ba người từ thành Sê-sa-rê đến giao-thông với Phi-e-rơ (10:19-20). Ngài vừa giục lòng ông Cột-nây sai mấy người đó, vừa sửa-soạn lòng Phi-e-rơ tiếp-rước họ nữa.

Câu 12. — Đức Thánh-Linh chỉ-dẫn các đầy-tớ của Chúa sẵn lòng vâng theo lời phán của Ngài.

Câu 13. — Đức Chúa Trời không giao việc giảng cho các thiên-sứ, mặc dầu những vì đó là thánh-khiết. Vì cớ đó, thiên-sứ hiện ra với Cột-nây, bảo ông phải mời ông Phi-e-rơ đến giải nghĩa về sự cứu-rỗi.

Câu 14. — Dầu Cột-nây là người nhơn-đức, hay bố-thí và thường cầu-nguyện Đức Chúa Trời, nhưng ông chưa được tái-sanh. Nếu ông được cứu-rỗi, thì làm sao thiên-sứ nói như trong câu nầy? Ông ấy là người dân ngoại, và có lẽ ông đã nhập giáo Giu-đa. Ông làm đội-trưởng trong đạo binh Rô-ma.» Dầu không biết nhiều về Chúa, nhưng ông hết lòng làm những việc nào mà ông đã biết. Người nào theo hết sự sáng mình có, thì Đức Chúa Trời sẽ soi thêm cho.

Câu 15. — Đương khi Phi-e-rơ giảng, thì Đức Thánh-Linh đã xuống trên những người nhóm lại tại đó (Ê-phê-sô 1:13). Người nào có lòng khao-khát như các người đó, ắt sẽ được phước cũng như họ vậy.

Câu 16. — Bấy giờ Phi-e-rơ mới nhớ lời phán-bảo của Đức Chúa Jêsus. Thế thì, trước khi ông thấy Chúa ban phước cho nhà Cột-nây, ông đã quên lời Chúa (Sử 2:14-21).

Câu 17. — Chính Đức Chúa Trời đã tiếp-nhận các người ngoại nầy. Những người không có Đấng Christ thì bị ngoại quyền công-dân Y-sơ-ra-ên, không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời; nhưng nhờ huyết Ngài, những người đó hiệp làm một, giao-thông cùng nhau, phá đổ bức tường ngăn-cách (Êph. 2:12-14).

Câu 18. — Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem nghe mấy lời của ông Phi-e-rơ, thì buộc phải nhận rằng Đức Chúa Trời đã ban ơn cho các dân ngoại cũng được sự sống đời đời như dân Giu-đa vậy.

Lời dạy

1) Hiện nay những người có lòng hẹp-hòi hay ngăn-trở việc đổ ra đạo-lý, như dân Giu-đa vậy.

2) Các thiên-sứ cũng giúp việc để cho chúng ta được sự cứu-rỗi.

3) Sự sốt-sắng, nóng-nảy về đạo-giáo không đủ để cứu linh-hồn loài người. Ngoài sự nhờ-cậy ân-điển và huyết báu của Đức Chúa Jêsus, thì không ai có quyền được cứu-rỗi.

4) Người nào hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời, thì không khi nào bị luống công.

31 MAI. 1942

HỘI-THÁNH TẠI THÀNH AN-TI-ỐT

(Sứ-đồ 11:19-30)

CÂU GỐC: — Thật vậy, tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc

(Rô-ma 1:16)

Lời mở đàng. — Đức Chúa Jêsus đã phán-bảo các môn-đồ hãy bắt đầu tại thành Giê-ru-sa-lem mà giảng đạo cho cả thiên-hạ. Thế thì lúc đó thành Giê-ru-sa-lem là nơi cốt-yếu, và cũng từ nơi đó đồn đạo-lý ra.

Mấy năm về sau, có những môn-đồ bị tản-lạc đi đến thành An-ti-ốt mà giảng, thì có đông người tin, và từ đó thành ấy trở nên một kinh-đô thiêng-liêng thay cho thành Giê-ru-sa-lem. Thành An-ti-ốt được danh-tiếng vì tại đó những người

tin theo Đức Chúa Jêsus được gọi là Cơ-rê-tiên (Cơ-đốc-nhân).

Thành An-ti-ốt rất lớn-rộng, đẹp-đẽ, lại có danh-tiếng nữa. Tại đó có đủ các thứ chơi-bời, người ta ăn ở sung-sướng nhưng cũng gian-ác quá bội. Trong thành An-ti-ốt có kiều-dân Giu-đa. Hội-Thánh ở đó cũng gồm có người Giu-đa trở lại đạo nữa, song phần nhiều là các dân ngoại.

Xin chú-ý: Có một thành khác cũng gọi là An-ti-ốt. Thành ấy ở trong xứ Bi-si-đi (Sử 13 : 14).

I. — Sự phấn-hưng tại thành An-ti-ốt (câu 19-21)

Câu 19. — Sau khi ông Ê-tiên bị giết, có nhiều tín-đồ bị tan-lạc. Họ tan-lạc đến đâu, thì truyền-bá đạo-lý ở đó, nhưng phần nhiều chỉ giảng cho kiều-dân Giu-đa mà thôi. Trong xứ Phê-ni-si, đảo Chíp-rơ và xứ Sy-ri, có đông người Giu-đa (An-ti-ốt là kinh-đô xứ Sy-ri). Lúc Đức Chúa Jêsus còn ở thế-gian, Ngài phán rằng: «Ta chịu sai đến đây chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên thôi» (Ma 15 : 24). Song về sau Ngài phán-bảo cách rõ-ràng: «Phải đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16 : 15).

Câu 20. — Trong số những người tin Chúa, có mấy người Giu-đa quê ở Chíp-rơ và Sy-ren, thuộc về phía bắc Phi-châu. Họ có lòng rộng-rãi hơn, cho nên đến thành An-ti-ốt mà giảng cho người dân ngoại nữa.

Câu 21. — Những kẻ giảng cho người Giu-đa mà thôi, thì được phước ít; song những người biết vâng mạng-lịnh của Chúa mà giảng cho dân ngoại, thì được kết-quả nhiều. Vậy nên Hội-Thánh An-ti-ốt được lập lên bởi mấy người vô-danh. Trong sự phấn-hưng ở đó, không có người nào hơn người khác.

So-sánh sự phấn-hưng ở Hội An-ti-ốt với sự phấn-hưng tại Giê-ru-sa-lem. Ở đó Thánh Phi-e-rơ làm thủ-lãnh. Tại Sa-ma-ri có Phi-líp làm thủ-lãnh, nhưng tại An-ti-ốt thì không có ai làm thủ-lãnh. Ấy vì Chúa muốn tỏ ra việc Hội-Thánh không phải nhờ người ta, bèn là nhờ Ngài mà thôi. Chính Ngài làm đầu Hội-Thánh.

II. — Ba-na-ba đến thành An-ti-ốt (câu 22-24)

Khi Hội-Thánh tại thành Giê-ru-sa-lem nghe tin rằng tại thành An-ti-ốt có đông người đã tin theo Đức Chúa Jêsus, thì Hội đó chọn một người để sai đến thành An-ti-ốt mà chứng-nhận các việc đó. Họ chọn ông Ba-na-ba, là người quê ở Chíp-rơ.

Xin chúng ta suy-gẫm đến mấy điều về tánh-nết của ông Ba-na-ba:

1) Ông Ba-na-ba là một người hết lòng tin theo Đức Chúa Jêsus, chớ chẳng phải người hâm-hẩm. Trong Sử-đồ 4 : 36-37 có mấy lời làm chứng tốt cho ông.

2) Khi tới thành An-ti-ốt, thấy có nhiều người tin theo Chúa rồi, thì lấy làm vui-mừng mà ngợi-khen Đức Chúa Trời. Đó là một tánh-nết đáng khen. Tiếc thay! Có nhiều người giảng chỉ biết khen việc của mình làm mà thôi, chớ không vui khi thấy Chúa ban phước cho người khác hơn cho mình. Ba-na-ba không tự-phụ mình là người giỏi hơn mà khinh-dể việc của người trước làm.

3) Ông Ba-na-ba khuyên mọi người cứ vững lòng theo Chúa. Hiện nay chúng ta cũng cần-dùng lời khuyên ấy, vì phải chịu thế-gian bắt-bớ, lại có nhiều sự cám-dỗ làm cho mê-muội cả xác-thịt và tri-khôn.

4) Ông Ba-na-ba thật là người hiền-lành; dầu ông là người học-thức, giảng hay, và có tài cai-trị người ta, nhưng Kinh-Thánh không khen các tánh-nết đó, mà chỉ khen lòng nhơn-đức mà thôi. Lòng hiền-lành còn qui-báu hơn và có ảnh-hưởng hơn tài-năng.

5) Ông Ba-na-ba đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và đức-tin. Vì cớ đó, người mới có lòng hiền-lành, trung-tín.

III. — Sau-lơ đến giúp việc Hội-Thánh (câu 25-26)

Câu 25. — Vì việc Chúa tấn-tới nhiều, cho nên Ba-na-ba phải tìm một người giúp việc dạy-dỗ các tín-đồ. Ông không đi đến Giê-ru-sa-lem để mời Thánh Phi-e-rơ hay thánh Giăng đến giúp việc đó; nhưng ông đi đến Tạt-sơ để tìm Sau-lơ. Một lần trước Ba-na-ba đã bình-vực Sau-lơ khi các Sứ-đồ có sự hồ-nghi (Sử-đồ 9 : 27-30).

Nếu Ba-na-ba chỉ lo về sự vinh-hiển của

mình, thì chắc không mời Sau-lơ đến thành An-ti-ốt, vì Sau-lơ còn lớn hơn Ba-na-ba; nhưng, trái lại, ông vui lòng nhường lại chức-vụ mình để Sau-lơ làm đầu. Nếu mỗi đầy-tớ của Chúa có lòng khiêm-nhường như vậy, thì Chúa có thể ban phước hơn (xem Ga 5 : 24-26; Phil. 2:3-7).

Câu 26. — Tại thành An-ti-ốt người ta khởi-sự đặt tên những người môn-đồ là Cơ-rê-tiên, nghĩa là người tin theo Đấng Christ. Người Cơ-rê-tiên không cần nhờ mặc quần-áo riêng hoặc mang đồ gì để làm chứng họ là môn-đồ Chúa, bèn là chỉ nhờ cách ăn nết ở khác thường đó thôi. Bởi lời nói và việc làm, người ta có thể nhận-biết người nào có đạo.

IV.— Hội-thánh An-ti-ốt trợ-cấp cho Hội-thánh Giê-ru-sa-lem

(câu 27-30)

Câu 27-28.— Chừng năm 44, thiên-hạ bị mất mùa, đói-kém, nhứt là trong đất Pha-lê-tin. Có mấy người tiên-tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành An-ti-ốt mà nói tiên-tri về sự đói-kém ấy.

Câu 29-30. — Khi nghe lời của tiên-tri A-ga-bút nói về sự đói-kém, thì các tín-đồ tại thành An-ti-ốt, tùy sức riêng mình, định góp tiền giúp-đỡ các anh em bổn-hội tại Giê-ru-sa-lem. Họ làm thế, tỏ ra lòng yêu-thương rộng-rãi. Đều đó làm chứng rằng: Các người bổn-đạo, dầu ở xứ nào, cũng hiệp làm một trong Đức Chúa Jêsus-Christ (I Giăng 3 : 17-18).

Thí-dụ

Tín-đồ tại Phi-châu có danh-tiếng là người không bao giờ nói dối. Có người tín-đồ bị cáo đã binh-vực cho một tên tù kia. Lúc xử án, thì quan tòa hỏi tín-đồ có làm tội ấy hay không? Khi tín-đồ trả lời : « Không, » thì quan tòa nói rằng : « Các ngươi chỉ vu-cáo cho ông nầy thôi. Vì ông nầy là tín-đồ Chúa, nên không có thể nói dối được. »

7 JUIN, 1942

KHỞI-SỰ GIẢNG TIN-LÀNH CHO CÁC DÂN NGOẠI

(Sứ-đồ 12 : 25 ; 13 : 1-12)

CÂU GỐC : — Ngài phán cùng các Sứ-đồ rằng : Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người

(Mác 16 : 15)

Lời mở đàng. — Sách Sứ-đồ chia làm hai phần. Trong phần thứ nhứt có ông Phi-e-rơ là vai chánh. Phần thứ nhì bắt đầu từ đoạn 13, thì có ông Phao-lô là vai chánh. Đoạn 13 và đoạn 14 mô-tả cuộc hành-trình giảng đạo của hai ông. Bài này tỏ ra sự phản-đối và sự chống-cự bởi thế-lực của ma-quỉ mà những người giảng đạo thường thường gặp lúc truyền-bá đạo-lý. Cái đều đáng chú-ý hơn hết trong bài này, ấy là ngoài quyền-năng của Đức Thánh-Linh, không ai có thể mà thắng các thế-lực của tội-ác.

I.—Đức Thánh-Linh để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ (12 : 25-13 : 3)

Đoạn 12 : 25. — Phao-lô và Ba-na-ba giảng đạo tại An-ti-ốt chừng một năm. Khi tín-đồ ở đó góp tiền cho tín-đồ tại Giê-ru-sa-lem, thì họ nhờ tay Ba-na-ba và Sau-lơ gởi tiền ấy cho các trưởng-lão. Từ đó hai ông trở lại An-ti-ốt. Có một cháu của Ba-na-ba đi theo ông, tên là Giăng, cũng gọi là Mác (Côl. 4 : 10).

Đoạn 13 : 1.— Thành An-ti-ốt có đông người các nước kiều-ngụ. Ba-na-ba là người thứ nhứt đã đến giúp người tín-đồ ở đó. Ma-na-hem là người đồng-dưỡng với vua chư-hầu Hê-rốt. Sau-lơ là người thông-thái về luật-pháp và đạo của người Giu-đa. Có lẽ trong các Hội-Thánh khác cũng có người tiên-tri (Giô-ên 2 : 28-29).

Mấy người ấy dầu là khác nhau lắm, nhưng đều hiệp một với nhau trong Đức Chúa Jêsus-Christ.

Câu 2. — Đương khi các môn-đồ « CẦU-NGUYỆN » và « KIÊNG ĂN, » thì Đức Thánh-Linh phán : « Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặng làm công-việc Ta đã gọi làm. »

Bởi CẦU-NGUYỆN chúng ta liên-lạc với Thiên-đàng; bởi xác-thịt thì có sự liên-lạc với đời. Nếu muốn sự liên-lạc với Thiên-đàng vững hơn, thì sự liên-lạc với đời buộc phải giảm-bớt. Khi nào chúng ta ham-muốn những sự thiêng-liêng hơn là ham-muốn các sự vật-chất, thì Chúa có thể ban phước và tỏ ý thánh của Ngài ra cho chúng ta, như Ngài tỏ ra cho mấy môn-đồ CẦU-NGUYỆN và KIÊNG ĂN tại An-ti-ốt vậy.

Xem câu nầy, thì thấy Chúa thường thường chọn người tốt nhứt để sai đi giảng ở ngoại-quốc, thượng-du, v.v., chớ không chọn những người vô-dụng trong Hội-Thánh đâu.

Câu 3.—Chúa đã phán, thì các tín-đồ vâng lời ngay, không dám để chậm-trễ. Sự truyền-đạo là một việc rất cần-kíp. Nếu trễ thì có lẽ nhiều người bị mất linh-hồn.

II. — Hai người đi giảng
(câu 4-5)

Câu 4-5. — Ai được Đức Thánh-Linh sai đi, thì việc làm của người ấy được kết-quả. Chúng ta thấy rõ thể nào Hội-Thánh và Thiên-đàng đồng-tâm hiệp-lực trong việc rất quan-hệ nầy. Mấy câu nầy cũng tỏ rõ rằng: Đức Thánh-Linh là một Ngôi, và chính Ngài tổ-chức chương-trình truyền-bá Tin-Lành cho muôn dân.

Theo Thánh-Kinh Địa-đư, thì thấy trong cuộc hành-trình nầy, hai ông buộc phải chịu khổ, trải qua lắm sự gian-nan. Lúc đó không có tàu thủy hoặc xe-lửa như hiện nay.

Các ông cứ đến các nhà hội của người Giu-đa mà giảng đạo cho họ nghe. Giăng cùng đi để giúp việc hai ông. Có lẽ cũng hơi như Ê-li-sê giúp việc Ê-li vậy.

III.— Ê-ly-ma ngăn-trở việc Chúa
(câu 6-11)

Câu 6-8 — Khi hai ông đến thành Ba-phô, thì gặp quan trấn-thủ tên là Sê-giút Phau-lút. Ông ấy là người khôn-ngoan và có lòng khao-khát về Chúa. Khi thuật-sĩ Ê-ly-ma thấy quan ưng nghe đạo-lý, thì rán sức tìm phương-thế làm cho quan đừng tin.

Câu 9-11. — Song Sau-lơ (bây giờ đổi tên là Phao-lô) có quở-trách Ba-Giê-su, là người thuật-sĩ, và người ấy trở nên mù-mịt. Phao-lô muốn người ta hiểu rõ rằng: Tin-lành của Đức Chúa Jêsus phải phân-biệt cách rõ-ràng với các việc mê-tín của thế-gian, hoặc ma-quỉ, xem bói, phù-thủy, đồng-bóng, v. v.

Người thuật-sĩ nầy bị phạt nhẹ hơn mấy người giả-hình kia, vì xưa nay ông không được nghe nhiều về đạo-lý của Chúa. Xem chuyện nầy, thì có thể biết rằng ngăn-trở một người tin theo Chúa là một tội đáng phạt.

Câu 12. — Khi quan trấn-thủ thấy sự đã xảy đến, thì ông liền tin theo Đức Chúa Jêsus. Kinh-Thánh tỏ ra ông đã lấy làm lạ về đạo cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus hơn là lấy làm lạ về phép lạ của ông Phao-lô làm.

Thí-dụ

Sự quyết-định của ỵ-sĩ Lam-bi. — Ông Lam-bi thuộc về một Hội giảng đạo bên Phi-châu. Ông vừa giảng, vừa chữa bịnh. Ông đã làm khó-nhọc nhiều, nên phải về quê-hương nghỉ. Lúc ở quê-hương, thì anh rể của ông khuyên-bảo ông ở nhà, đừng sang Phi-châu nữa. Anh rể muốn ông làm chung trong một bịnh-viện của mình, rồi một vài năm sau anh sẽ giao cả cho em làm chủ. Thế thì ông Lam-bi có dịp được hưởng sự sung-sướng cả đời.

Được ít lâu, ông Lam-bi nhóm một Hội-đồng kia. Vì ông mệt lắm, nên ngủ gật. Trong lúc đang mơ-màng, thì chiêm-bao thấy Chúa hiện ra. Ông Lam-bi không rõ; nhưng lúc đó ông thấy rõ một bản-đồ Phi-châu. Ở giữa bản-đồ ấy, ông thấy có tay người giơ ra như muốn gọi ông đến. Đó là tay của người bịnh phung! Có phải Chúa muốn ông cầm tay ghê-gớm đó không? Ông từ-chối không muốn cầm tay đó. Song như có một quyền-lực nào ép ông phải cầm tay phung đó. Khi ông cầm tay rồi, ông lấy làm lạ mà thấy tay đó chẳng phải là phung, mà là tay đẹp của Cứu-Chúa mình, có dấu đinh trong lòng bàn tay. Vậy nên ông không lưỡng-lự nữa. Ông quyết-định trở lại Phi-châu.

NGỎ CÙNG CÁC BẠN ĐỒNG-CHÍ

CẢM ơn Chúa, số độc-giả Thánh-Kinh Báo năm nay đã được bằng năm ngoái. Và, bản-báo vẫn thường được thêm bạn đọc mới, nên số độc-giả ngày càng tăng hơn. Nhưng muốn Thánh-Kinh Báo chiếm được một kỷ-lục về độc-giả rất vẻ-vang, xin mỗi bạn đồng-chí vui lòng tuyển thêm cho năm mười độc-giả nữa. Góp gió thành bão; nhiều cây họp nên rừng, bản-báo tin rằng sự tận-tâm gắng-gỏi của các bạn sẽ đem lại kết-quả thập phần mỹ-mãn. Xin thành-thực cảm ơn các bạn trước.

VỀ số báo tháng Mars, dầu bản-báo có in dư nhưng đã bán hết. Vậy, anh em nào mua chậm, xin lấy từ số tháng Avril. Bạn nào mua báo từ năm ngoái gởi lần sang năm nay mà lại muốn mua tiếp, xin cũng cho biết.

ĐỂ tiện việc bản-báo và bản-quán, bạn nào gởi thơ mua sách và Thánh-Kinh Báo, xin biên mỗi thứ vào một tờ giấy riêng. Bài đỗ và tin-tức cũng xin viết riêng; như vậy sẽ giúp chúng tôi làm việc mau-chóng hơn.

BẮT đầu từ 16 Avril, giá bưu-phí thay-đổi. Bạn nào gởi thơ hoặc bài đăng báo, xin gián đủ «tem.» Bức thơ nào bị phạt bản-báo sẽ không nhận vì không chịu nộp phạt. Anh em nào thay-đổi địa-chỉ, xin nhớ gởi cho 6 xu «tem.» Nếu đổi nhiều địa-chỉ, xin gởi thêm tiền.

VÌ hiện nay tiền cước gởi Thánh-Kinh Báo tăng gấp sáu lần, và vì vật-liệu rất cao giá, nên bản-báo phải chịu nhiều nỗi thiệt-thòi. Vậy, bạn nào còn thiếu tiền báo năm nay ít hoặc nhiều, xin kịp gởi bưu-phiếu về trả cho bản-báo, để lấy tiền chi-dùng vào việc in. Số tiền báo năm 1941 cũng còn đọng lại ít nhiều, anh em nào còn thiếu, xin trang-trải cho xong. Rất cảm ơn anh em. Nguyện mọi đều anh em giúp chúng tôi tức là làm sáng danh Đức Chúa Trời vinh-hiển. — *T. K. B.*

HỘP THƠ

Xin cám ơn các quí vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: L-k-Lưu 5.00; B-t-Kế 5.00; Tr-Mai 10.00; Ng-v-Long 5.00; Vỹ 1.00; D-t-Ấp 6.00; Ng-h-Khanh 12.20; Ng-t-Pháp 24.00; Ng-t-Cung 1.00; Ng-đ-Nhơn 12.00; B-v-Lược 1.10; L-Đặng 9.00; Ng-v-Niên 3.00; Ph-v-Năm 2.50; Cô Tr-v-Đây 0.60; B-t-Do 16.00; D-v-Cần 10.00; Tr-v-Chuông 7.80; Ng-k-Tuân 5.00; L-v-Chữ 10.00; Ng-x-Diệm 18.00; Ng-v-Thin 42.00; Lê-Châu 7.00; Ng-v-Thin 2.00; Ph-đ-Hình 7.00; Đ-v-Nam 21.00; Ng-v-Thọ 4.10; Đ-v-Lục 5.00; H-v-Thinh 6.00; Ng-v-Nhung 1.00; Ng-v-Đăng 8.00; L-v-Ngo 3.00; L-v-Hiến 6.00; Ng-t-Thạnh 1.00; Ng-Đẳng 25.00; Ng-v-Nhung 2.00; Ch-k-Lộc 12.00; Tr-t-Giao 1.00; Ng-t-Lộc 15.00; Ng-Thông 9.00; L-v-Trầm 5.00; Th-v-Nghĩa 10.00; Ng-v-Nhung 2.00; Tr-t-Quang 1.00; B-t-Kế 5.00; Âu-đ-Trinh 6.00; H-v-An 20.00; L-v-Cung 13.86; Ng-v-Tôn 8.80; Tr-ng-Hên 9.50; L-ng-Chân 26.40; Ng-v-Sáng 5.50; Tr-m-Bê 9.30; Tr-ng-Giao 2.85; Đ-v-Nam 25.00; L-v-Khải 2.50; P-v-Hiệu 16.50; H-đ-Tinh 1.60; Ng-v-Nhung 0.75; H-h-Long 13.40; Đ-v-Diệp 5.50; Ng-Đẳng 17.20; H-h-Long 12.00; Ng-v-Thin 5.00; Bôi 1.00; Ng-v-Tường 7.20; Ph-v-Phùng 9.50. (Tính đến ngày 22 Avril 1942).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin biên thơ ngay cho biết. — *Nhà-in và Thánh-Kinh Báo.*

TIẾNG VANG CỦA THÁNH-KINH BÁO

TÔI xin cám ơn Chúa, vì Ngài có dùng Thánh-Kinh Báo mà cứu một linh-hồn và tỉnh-thức một tín-đồ nguội-lạnh.

Có một gia-đình kia vợ chưa tin Đức Chúa Jêsus, còn chồng đã tin song yếu-đuối lắm. Hôm nọ, vợ phiền, chồng đi biệt-tích. Trong lúc buồn-rầu, vừa nhận được Thánh-Kinh Báo, vợ xem thì cảm-động thương-yêu chồng, quyết đi kiếm cho được, sau khi ăn-năn cầu-nguyện theo Đức Chúa Jêsus.

Ấy là nhờ đọc Thánh-Kinh Báo mà Đức Thánh-Linh soi lòng mới tin Chúa được. Từ đó chồng tỉnh-thức luôn. Cám ơn Chúa! — *Mục-sư Lê-văn-Trâm.*

NHỜ ĐỌC SÁCH ĐẠO

VÌ kết-quả tai-hại của tội-lỗi, người đời phải chịu nhiều nỗi đau-khổ không tả hết được. Linh-hồn nào đến cùng Đấng Christ, sẽ được **yên-nghỉ và vui-mừng.** Vậy, trong khi cửa ÂN-ĐIỂN chưa đóng, anh em tín-đồ há không hết sức đem nhiều linh-hồn đến cùng Chúa, để họ được cứu sao?

Xin anh chị em mua các sách nhỏ dưới đây mà biếu hoặc bán cho anh em đồng-bào, và khi họ tin Đấng Christ, thì được yên-nghỉ và vui-mừng.

LƯU HUYẾT CỨU ĐỜI

(bộ sách Thập-tự-giá)

200 quyển	3.00
1000 »	12.00

CON ĐƯỜNG HẠNH-PHƯỚC

(bộ sách Thập-tự-giá)

200 quyển	3.00
1000 »	12.00

PHƯỚC-ÂM YẾU-CHỈ DIỄN-CA

200 quyển	5.00

OU IRONS-NOUS?

200 quyển	2.40

TRANH MINH-TÂM

100 quyển	4.00

Chú-ý. — Vì tiền cước-phí tăng lên rất nhiều, từ nay mỗi lần gởi thơ mua sách, xin anh em mua nhiều thứ cho tiện, để bản-quán không bị thiệt-thòi quá. Các thứ sách khổ rộng bản-quán bán từ 100 trở lên, còn các thứ sách nhỏ chỉ bán từ 200 quyển trở lên.

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi càng sớm càng tốt cho:

Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1, Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.

IMP. EVANGELIQUE, HANOI